

Số: 11/KH-THTQT

Cầu Tre, ngày 12 tháng 9 năm 2024

KẾ HOẠCH

Giáo dục nhà trường năm học 2024 – 2025

(Kế hoạch này thay thế kế hoạch ngày 31/8/2024)

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Luật giáo dục năm 2019;

Nghị định 24/2021-NĐCP, ngày 23 tháng 3 năm 2021 Quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập;

Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28/02/2014 của Bộ GD&ĐT về việc ban hành Quy định quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa;

Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;

Công văn số 3535, 3536, 3539/BGDĐT- GDTH ngày 19/8/2019, Công văn số 3866/BGDĐT-GDTH ngày 26/8/2019, Công văn số 681/BGDĐT-GDTH ngày 04/3/2020 của Bộ GD&ĐT về việc thực hiện các nội dung dạy học lớp Một; Hai trong chương trình giáo dục phổ thông 2018;

Công văn số 1315/BGDĐT-GDTH ngày 16/4/2020 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học;

Công văn số 909/BGDĐT-GDTH ngày 08/3/2023 của Bộ GD&ĐT v/v hướng dẫn tổ chức hoạt động giáo dục STEM trong giáo dục Tiểu học;

Công văn số 3063/BGDĐT-GDTH ngày 20/7/2021 của Bộ GD&ĐT v/v biên soạn, thẩm định nội dung giáo dục địa phương cấp tiểu học trong Chương trình GDPT 2018 và tổ chức thực hiện từ năm học 2020-2021;

Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07 tháng 6 năm 2021 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường cấp tiểu học;

Quyết định số 2826/QĐ-UBND ngày 09/8/2024 của UBND thành phố Hải Phòng về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên thành phố Hải Phòng;

Công văn số 2564/SGDĐT-GDTH ngày 26/8/2024 của Sở GD&ĐT về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025;

Công văn số 107/PGDĐT ngày 10/6/2024 của Phòng GD&ĐT hướng dẫn thực hiện Thông tư 08/2024/TT-BGDĐT về việc Hướng dẫn lồng ghép nội dung giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường tiểu học, trung học cơ sở và trường phổ thông có nhiều cấp học

Kế hoạch số 22/PGDDĐT-TH ngày 11/9/2024 của Phòng GD&ĐT triển khai thực hiện giáo dục kỹ năng công dân số cấp tiểu học năm học 2024-2025

Công văn số 173/PGDDĐT-TH ngày 30/8/2024 của Phòng GD&ĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025;

Trường Tiểu học Trần Quốc Toàn xây dựng Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2024 - 2025, cụ thể như sau:

II. Điều kiện thực hiện chương trình năm học 2024 - 2025

1. Đặc điểm tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội của địa phương

1.1. Thuận lợi

- Chương trình giáo dục phổ thông 2018 được xây dựng theo hướng mở, đảm bảo định hướng thống nhất và những nội dung giáo dục cốt lõi bắt buộc đối với học sinh toàn quốc, đồng thời trao quyền chủ động và trách nhiệm cho địa phương, nhà trường trong việc lựa chọn, bổ sung một số nội dung giáo dục và triển khai kế hoạch giáo dục phù hợp với học sinh và điều kiện của nhà trường, góp phần đảm bảo kết nối hoạt động của nhà trường và gia đình, chính quyền và xã hội.

- Đảng và Nhà nước coi giáo dục là quốc sách hàng đầu và có nhiều chính sách ưu tiên phát triển giáo dục; có các chủ trương đúng đắn, phù hợp với giáo dục trong giai đoạn hiện nay. Các cấp lãnh đạo đã ban hành hệ thống văn bản chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ đầy đủ, kịp thời, cụ thể.

- Yêu cầu về chất lượng giáo dục của học sinh và phụ huynh ngày càng cao. 85% phụ huynh đã quan tâm đến việc học của con em và tạo điều kiện thuận lợi cho con em được học tập, luôn đồng thuận và ủng hộ cao với mọi kế hoạch giáo dục của nhà trường...

- Công nghệ thông tin phát triển mạnh giúp cho mọi tầng lớp nhân dân nắm bắt được thông tin về giáo dục nhanh, từ đó có sự thấu hiểu và chia sẻ đối với nhà trường trong quá trình triển khai nhiệm vụ dạy học và giáo dục.

- UBND quận Ngô Quyền quan tâm đầu tư về cơ sở vật chất, bổ sung đội ngũ giáo viên; chất lượng GD&ĐT có nhiều chuyển biến tích cực. Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm, đồng hành của Đảng ủy, HĐND, UBND phường Cầu Tre trong công tác giáo dục. Bối cảnh tình hình kinh tế - xã hội của Thành phố, của quận, tình hình kinh tế, xã hội của địa phương cơ bản ổn định.

- Phường có 04 trường đóng trên địa bàn: 01 trường mầm non, 02 trường tiểu học, 01 trường THPT, chất lượng phổ cập luôn được giữ vững và nâng cao; chất lượng giáo dục được nâng lên. Các chính sách xã hội được triển khai thực hiện tốt. Quy mô trường lớp được đầu tư, nâng cấp; chất lượng giáo dục tiếp tục cải thiện.

1.2. Khó khăn.

- Ảnh hưởng nặng nề do cơn bão số 03 (Yagi) đã làm 10 gia đình học sinh của trường trong diện phải di dời sang nơi ở mới xa trường hơn, đi lại khó khăn

hơn. Nhiều bố mẹ học sinh đang kinh doanh buôn bán tại khu nhà A7,A8 -Vạn Mỹ phải phải tạm dừng, ảnh hưởng không nhỏ về kinh tế và sự quan tâm đến con em.

- Trường nằm trên địa bàn phường có 02 trường tiểu học, diện tích nhà trường lại nhỏ hẹp, ngõ vào thường xuyên bị ùn tắc cục bộ; lưu lượng xe ô tô di chuyển vào giờ cao điểm khá nhiều nên công tác tuyển sinh của nhà trường gặp khá nhiều khó khăn. Phụ huynh học sinh chủ yếu lao động phổ thông, nhiều học sinh có hoàn cảnh khó khăn, bố mẹ li hôn, ở với ông bà, chưa có điều kiện quan tâm để giúp các con mạnh dạn tự tin và tích cực trong học tập.

2. Đặc điểm tình hình nhà trường

2.1. Học sinh

a) Tổng số học sinh: 1013 em (Nữ: 485 em). Biên chế: 28 lớp (trung bình 36 HS/lớp).

Khối	Số lớp	Số học sinh	Số nữ
1	5	176	81
2	6	178	87
3	6	222	117
4	5	218	99
5	6	219	101
Tổng	28	1013	485

- 28/28 lớp học 2 buổi/ ngày = 100%.

- Học sinh học hòa nhập: 08 em

+ Khối 1: 0 em

+ Khối 2: 02 em

+ Khối 3: 01 em

+ Khối 4: 04 em

+ Khối 5: 01 em

b) Chất lượng giáo dục toàn diện năm học 2023 - 2024:

- Môn học và các hoạt động giáo dục: 99,81% HS được đánh giá từ Hoàn thành trở lên.

- Năng lực và Phẩm chất: 100% HS được đánh giá từ Đạt trở lên.

- 99,81% HS hoàn thành chương trình lớp học.

- 100% HS lớp 5 hoàn thành chương trình tiểu học.

c) Khen thưởng năm học 2023 – 2024:

- Lớp 1,2,3,4:

+ Học sinh xuất sắc: 87,2%

+ Học sinh Tiêu biểu hoàn thành tốt trong học tập và rèn luyện: 6,0%

+ Khen đột xuất: 30,7%

- Lớp 5:

+ HS được khen Hoàn thành xuất sắc các nội dung học tập và rèn luyện: 91,5%

+ HS được khen có thành tích vượt trội: 8,0%

+ Khen đột xuất: 26,1%

* **Thuận lợi**

- Chất lượng giáo dục đảm bảo ổn định và được nâng cao: 99,81% học sinh được hoàn thành chương trình lớp học đạt; 100% học sinh hoàn thành chương trình Tiểu học; 100% học sinh được đánh giá về năng lực và phẩm chất Tốt, Đạt; trong đó học sinh được Hiệu trưởng tặng giấy khen năm học 2023-2024 là 982 em (83,1%). Số lượng học sinh tham gia các cuộc thi các cấp đạt 858 giải (*tăng gấp gần 3 lần số giải so với năm học trước*).

- Học sinh ngoan, tích cực học tập và rèn luyện, hăng say tham gia các hoạt động tập thể.

* **Khó khăn**

- Với học sinh khuyết tật, mặc dù giáo viên đã có nhiều giải pháp để hỗ trợ nhưng các em vẫn không đáp ứng được. Có 05 học sinh có biểu hiện khuyết tật nhưng không được gia đình đưa đi thăm khám nên không được học đúng với khả năng của mình; có 15 học sinh tuy không thuộc dạng khuyết tật nhưng việc tiếp cận kiến thức rất khó khăn. Đó cũng là những áp lực cho cả học sinh và giáo viên trong việc giáo dục học sinh.

- Một số học sinh chưa mạnh dạn tự tin trong giao tiếp (18 -> 21%), chưa chăm học, thiếu chủ động trong tự học và giải quyết vấn đề (17 -> 20%), chưa có kỹ năng bơi, phòng chống đuối nước, phòng chống tai nạn thương tích (60 -> 65%).

- Trường còn có 15 học sinh có hoàn cảnh khó khăn (1,5%), bố mẹ ly hôn, hoặc đi làm xa, phải ở với ông bà già yếu, chưa có điều kiện quan tâm để giúp các con mạnh dạn tự tin và tích cực trong học tập.

2.2. Đội ngũ giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý

Bộ máy tổ chức đảm bảo đúng quy định của Điều lệ trường Tiểu học, đảm bảo tốt cho việc thực hiện các hoạt động giáo dục.

- Tổng số CB, GV, NV, LĐHĐ: 68, trong đó: Biên chế theo định biên: 48; Lao động hợp đồng: 20

- Trong đó:

+ CBGV (biên chế): 46. Đạt chuẩn (theo Luật Giáo dục 2019): $46/46 = 100\%$; Trên chuẩn: $4/46 = 8,7\%$

+ CBQL: 03

+ Giáo viên giảng dạy: 48

✓ Biên chế: 42, đạt tỷ lệ $>1,5$ GV/lớp;

✓ Thỉnh giảng: 06 (02 Tiếng Anh; 03 GDTC; 01 Tin học)

- + Giáo viên Tổng phụ trách Đội: 01
- + Nhân viên theo định biên: 02
- + Nhân viên lao động hợp đồng (thời vụ): 14
- Tổng số đảng viên: 41 đ/c.

*** Thuận lợi**

- Cán bộ quản lý của trường gồm 3 đồng chí (3 nữ) đều có trình độ Thạc sĩ và trung cấp chính trị, cả 3 đồng chí đều có Văn bằng 2 chuyên ngành Ngôn ngữ Anh. Đội ngũ cán bộ quản lý của nhà trường có trình độ chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, có năng lực, linh hoạt, dám nghĩ dám làm, dám chịu trách nhiệm trong công việc chung.

- 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo Luật giáo dục 2019.

- Trường hiện có 23/48 GV đã đạt giáo viên dạy giỏi cấp Thành phố (48%); có 15/48 giáo viên đã đạt giáo viên dạy giỏi cấp quận (31%); có 1 giáo viên là giáo viên phổ thông cốt cán thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 (đ/c Vượng); 01 GV là GV TPT Đội giỏi cấp Thành phố. Đa số giáo viên có trình độ chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, có năng lực sư phạm tốt (43/48 đồng chí = 90%), 48/48 đồng chí giáo viên có phẩm chất đạo đức tốt (100%); đội ngũ giáo viên nhiệt tình, năng động, sáng tạo, tâm huyết, say sưa chuyên môn, nhiệt tình trách nhiệm trong công việc. Tỷ lệ giáo viên trên lớp >1,5, cơ bản đáp ứng đủ so với nhu cầu.

- Trường có giáo viên các môn Âm nhạc, Mỹ thuật, Tiếng Anh được đào tạo chính quy nên thuận lợi cho việc bố trí dạy học các môn học này một cách chủ động và hiệu quả. Phụ huynh đồng thuận, ủng hộ trong việc dạy tăng cường Tiếng Anh cho học sinh (100% học sinh khối 1,2 được học 2 tiết Tiếng Anh/tuần; 100% học sinh khối 3,4,5 được học 4 tiết Tiếng Anh/tuần).

- 48/53 cán bộ, giáo viên, nhân viên ứng dụng thành thạo công nghệ thông tin trong quản lý, giảng dạy và công việc (90,5%).

*** Khó khăn**

- Nhân sự nhà trường còn thừa thiếu cục bộ; số giáo viên tiếng Anh biên chế hiện có chưa đủ để đáp ứng số tiết dạy theo chương trình đề án ngoại ngữ của Bộ Giáo dục và Đào tạo, không có định biên GV môn GDTC, Tin học.

- Có 02 giáo viên trẻ mới ra trường chưa có nhiều kinh nghiệm trong giảng dạy, việc quản lý học sinh, giải quyết tình huống còn hạn chế (6,5%)

- Có 04 giáo viên chưa thực sự linh hoạt trong đổi mới phương pháp dạy học (8,7%).

- Có 05 giáo viên còn hạn chế về khả năng sử dụng CNTT trong dạy học, nhất là thiết kế các giáo án điện tử, bài giảng elearning (9,5%).

2.3. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

- Nhà trường có đủ 28 phòng/28 lớp; các phòng học có đầy đủ trang thiết bị phục vụ dạy học theo yêu cầu.

- Trường có hệ thống các phòng chức năng như phòng Tin học, góc giáo dục cá nhân... Phòng Tin học có 29 máy tính đảm bảo cho 1-2 học sinh/máy, hệ thống máy tính được kết nối Internet để truy cập thông tin và phục vụ giảng dạy.

*** Thuận lợi**

- Các cấp chính quyền, các cơ quan chuyên môn đặc biệt quan tâm đến giáo dục, đầu tư CSVC, trang thiết bị giáo dục cho nhà trường đáp ứng các yêu cầu về giáo dục. Các tổ chức xã hội, các đoàn thể và cá nhân đã tham gia tích cực vào công tác huy động các nguồn lực tạo môi trường giáo dục thuận lợi cho nhà trường.

- Năm học 2023 – 2024 và hè 2024, nhà trường tiếp tục đầu tư sửa chữa, mua mới cơ sở vật chất phục vụ cho công tác giảng dạy, giáo dục và chăm sóc học sinh tại trường cụ thể:

+ Sơn sửa hệ thống lan can các dãy nhà A,B,D; Xây bức tường chắn nước chảy từ tầng 3 xuống tầng 2, từ tầng 2 xuống tầng 1 tại khu cầu thang dãy nhà C; vẽ tranh tường – những chỗ làm mới tại khu vực cầu thang.

+ Lắp đặt 11 bảng trượt 03 cánh cho các phòng học của khối 2,3. Bảo trì, bảo dưỡng hệ thống Camera bảo vệ khuôn viên nhà trường.

+ Lát lại gạch nền khu vực các phòng học, hành lang bị bong tróc; Sửa chữa, lắp mới cánh cửa nhà vệ sinh, phòng học, vòi nước, van nước, bệ xí Sửa chữa hệ thống điện ở các dãy phòng học khi bị chập, cháy.

=> Cơ sở vật chất nhà trường đảm bảo 100% học 2 buổi/ngày, và tổ chức bán trú đáp ứng nhu cầu của phụ huynh. Đây cũng là một trong những điều kiện thuận lợi trong việc thực hiện chương trình GDPT 2018.

- Giáo viên nhà trường đã được nhận các bộ sách giáo khoa của lớp 5 để nghiên cứu, giảng dạy cho học sinh theo chương trình GDPT 2018.

*** Khó khăn**

- Trường có diện tích nhỏ, sân chơi hẹp, còn thiếu phòng học Âm nhạc và Mỹ thuật, chưa có nhà đa năng.

- Hiện chưa có thiết bị dạy học tối thiểu dành cho giáo viên dạy lớp 4,5.

III. Mục tiêu giáo dục năm học 2024 - 2025

1. Mục tiêu chung

Tiếp tục xây dựng trường học hạnh phúc đem lại nhiều niềm vui và những điều tốt đẹp cho học sinh. Đảm bảo môi trường lành mạnh, thân thiện, an toàn, tạo điều kiện để mỗi học sinh có cơ hội bình đẳng trong học tập và phát triển những năng lực sẵn có của từng cá nhân, giúp học sinh hình thành và phát triển những nhân tố căn bản đặt nền móng cho sự phát triển hài hòa về thể chất và tinh thần, phẩm chất và năng lực; định hướng chính vào giáo dục về giá trị bản thân, gia

đình, cộng đồng và những thói quen, nề nếp cần thiết trong học tập và sinh hoạt. Chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, ý thức, trách nhiệm của học sinh.

2. Chỉ tiêu cụ thể

- Huy động 100% trẻ trong độ tuổi trên địa bàn đi học, trẻ 6 tuổi, trẻ sinh năm 2017 trở về trước vào lớp 1, trẻ khuyết tật học hòa nhập. Duy trì sĩ số, không có học sinh bỏ học, giữ vững kết quả phổ cập tiểu học, phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi mức độ 3, xóa mù chữ mức độ 2.

- Thực hiện 100% hoạt động dạy học môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc, môn tự chọn theo quy định của chương trình GDPT 2018.

- 100% học sinh được giáo dục kỹ năng công dân số.

- 100% học sinh khối 3,4,5 được học môn Tiếng Anh 4 tiết/tuần; học sinh khối 1, 2 được học Tiếng Anh 2 tiết/tuần (môn tự chọn).

- 100% học sinh khối 3,4,5 được học Tin học (Khối 3: 1 tiết/tuần; Khối 4,5: 2 tiết/tuần).

- Tổ chức đầy đủ các hoạt động trải nghiệm tìm hiểu tự nhiên, xã hội, văn hóa, lịch sử, truyền thống của địa phương, huy động 100% học sinh tham gia với kết quả tốt.

*** Chất lượng học sinh đại trà**

- Môn học và các hoạt động giáo dục: 100% HS được đánh giá từ Hoàn thành trở lên.

- Năng lực và Phẩm chất: 100% HS được đánh giá từ Đạt trở lên.

- 100% HS hoàn thành chương trình lớp học.

- 100% HS lớp 5 hoàn thành chương trình tiểu học.

Khen thưởng của các lớp 1,2,3,4,5:

- Học sinh xuất sắc: 70% trở lên

- Học sinh Tiêu biểu hoàn thành tốt trong học tập và rèn luyện: 25-30%

- Khen đột xuất: 35 - 40%

- Phần đầu học sinh tham gia và đạt giải trong các kì giao lưu học sinh giỏi, học sinh năng khiếu các cấp. Số lượng giải chính thức: 20 giải trở lên (cấp Quận: 15; Cấp TP: 05); Giải hội nhập và giao lưu quốc tế: 150 giải trở lên.

- 100% các lớp tích cực tham gia phong trào xây dựng “Thư viện 50k” phát triển văn hóa đọc cho học sinh; tham gia xây dựng trường học “Hạnh phúc”.

IV. Tổ chức các môn học và hoạt động giáo dục

1. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục (Phụ lục 1.1)

2. Thực hiện nội dung giáo dục địa phương

- Thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo của các cấp về nội dung Giáo dục địa phương:

+ Công văn số 3536/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 của Bộ GD&ĐT về việc biên soạn, thẩm định nội dung giáo dục địa phương cấp tiểu học trong Chương trình GDPT 2018 và tổ chức thực hiện từ năm học 2020-2021.

+ Công văn số 2138/SGDĐT-GDTH ngày 20/6/2022 của Sở GD&ĐT về việc hướng dẫn chuẩn bị triển khai nội dung giáo dục địa phương lớp 1, lớp 2 năm học 2022-2023.

+ Thực hiện công văn số 173/PGDĐT-TH ngày 30/8/2024 của Phòng GD&ĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025.

- Nhà trường chỉ đạo giáo viên khối 1,2,3,4,5 và đồng chí Tổng phụ trách nghiên cứu thực hiện tích hợp nội dung Giáo dục địa phương theo hướng tăng cường rèn luyện cho học sinh, vận dụng kiến thức vào giải quyết một số vấn đề thực tiễn tại địa phương, góp phần hình thành, phát triển phẩm chất chủ yếu và các năng lực cốt lõi cho học sinh tiểu học.

- Nội dung giáo dục địa phương được tích hợp trong:

+ Hoạt động trải nghiệm.

+ Dạy học các môn học ở từng lớp.

+ Hoạt động giáo dục (tư tưởng chính trị, hoạt động xã hội...).

(Đính kèm KHDH các môn học/HĐGD khối 1,2,3,4,5; Phụ lục 1.2)

3. Thực hiện nội dung giáo dục STEM

Thực hiện Công văn số 909/BGDĐT-GDTH ngày 08/3/2023 của Bộ GD&ĐT v/v hướng dẫn tổ chức hoạt động giáo dục STEM trong giáo dục Tiểu học, nhà trường chỉ đạo giáo viên toàn trường nghiên cứu thực hiện hiệu quả các hoạt động giáo dục STEM nhằm hỗ trợ, tăng cường giáo dục Khoa học, Công nghệ, Kỹ thuật, Toán, Tin học và Nghệ thuật; tạo hứng thú, khơi gợi niềm say mê học tập, giúp học sinh khám phá tiềm năng của bản thân, khám phá khoa học, công nghệ, phát huy tính tích cực sáng tạo và vận dụng vào giải quyết các vấn đề trong bối cảnh cụ thể của thực tiễn cuộc sống.

Các khối xây dựng kế hoạch dạy học môn học và hoạt động giáo dục theo hướng dẫn tại Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 06/7/2021, trong đó có ít nhất 03 bài học STEM/năm.

Bên cạnh việc dạy Bài học STEM, các khối và các câu lạc bộ tăng cường tổ chức các hoạt động trải nghiệm STEM, hoạt động làm quen với nghiên cứu khoa học, kỹ thuật...phù hợp với tình hình thực tế.

(Đính kèm KHDH các môn học/HĐGD khối 1,2,3,4,5).

4. Giáo dục kỹ năng công dân số

Thực hiện Kế hoạch số 22/PGDĐT-TH ngày 11/9/2024 của Phòng GD&ĐT triển khai thực hiện giáo dục kỹ năng công dân số cấp tiểu học năm học 2024-

2025, nhà trường chỉ đạo giáo viên toàn trường nghiên cứu thực hiện hiệu quả các nội dung giáo dục kỹ năng công dân số trên cơ sở khung năng lực số:

4.1. Thời gian

- Thực hiện từ tháng 10 năm 2024

4.2. Đối tượng triển khai

- 100% giáo viên đứng lớp.

4.3. Hình thức

- **Dạy học môn Tin học Chương trình GDPT 2018:** Đây là hình thức chủ đạo, cơ bản trong các hình thức GD-KNCDS cho học sinh đáp ứng Khung năng lực số. Nhà trường triển khai dạy Tin học cho học sinh khối 3,4,5. Căn cứ trên khung năng lực số dành cho học sinh tiểu học, đối chiếu với các nội dung và yêu cầu cần đạt trong chương trình môn Tin học, giáo viên Tin học thực hiện giáo dục kỹ năng công dân số cho phù hợp với đối tượng học sinh.

- **Tích hợp GD-KNCDS trong dạy học các môn học/HĐGD:** GV các môn học nghiên cứu chương trình môn học, thực hiện tham chiếu Chương trình môn học với Khung năng lực số để xây dựng kế hoạch dạy học môn học trong đó có lồng ghép giáo dục kỹ năng số cho học sinh. Trong đó xác định rõ địa chỉ, nội dung, hình thức tích hợp GD-KNCDS.

(Đính kèm KHDH các môn học/HĐGD khối 1,2,3,4,5).

5. Các hoạt động giáo dục tập thể và theo nhu cầu người học

5.1. Các hoạt động giáo dục tập thể thực hiện trong năm học (Phụ lục 1.2)

5.2. Tổ chức hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày, theo nhu cầu người học và trong thời gian bán trú tại trường (Phụ lục 1.3)

6. Khung thời gian thực hiện chương trình năm học 2024 - 2025

6.1. Khung thời gian thực hiện chương trình năm học 2024 - 2025 và kế hoạch giáo dục môn học, hoạt động giáo dục

Thực hiện Quyết định số 2826/QĐ-UBND ngày 09/8/2024 của UBND thành phố Hải Phòng về việc ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2024-2025, cụ thể đối với giáo dục tiểu học.

Căn cứ vào các văn bản chỉ đạo của Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT về các quy định thực hiện chương trình GDPT 2018, về lịch sinh hoạt chuyên môn trong tuần, tháng; sinh hoạt cụm chuyên môn, lịch tổ chức chuyên đề chuyên môn cấp Thành phố, quận, trường và tình hình thực tế.

Trường Tiểu học Trần Quốc Toàn xây dựng kế hoạch dạy học các môn học/HĐGD và thời gian thực hiện chương trình năm học 2024-2025 cụ thể như sau:

- Ngày tựu trường: Học sinh lớp 1: Thứ hai 26/8/2024; Khối lớp 2,3,4,5: Thứ năm 29/8/2024.

- Ngày khai giảng: 05/9/2024

- Học kì I: Từ ngày 06/9/2024 đến ngày 17/01/2025; Học kì II: Từ ngày 20/01/2025 đến ngày 23/5/2025

- Ngày kết thúc năm học trước ngày: 31/5/2025

- Xét công nhận hoàn thành chương trình tiểu học cho học sinh lớp 5 trước ngày 30/6/2025.

- Hoàn thành tuyển sinh các lớp đầu cấp trước ngày 31/7/2025.

+ Điều chỉnh thực hiện chương trình tuần 1 từ ngày 16/9/2024 **(Do ảnh hưởng của cơn bão số 3)**.

Mỗi khối lớp xây dựng kế hoạch dạy học của từng môn học, hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của trường, của khối. Chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống và giá trị sống, rèn luyện kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật; tăng cường các hoạt động nhằm giúp học sinh vận dụng kiến thức liên môn vào giải quyết các vấn đề thực tiễn.

6.2. Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/ tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học

+ Đối với khối lớp 1 (Phụ lục 1.4.1)

+ Đối với khối lớp 2 (Phụ lục 1.4.2)

+ Đối với khối lớp 3 (Phụ lục 1.4.3)

+ Đối với khối lớp 4 (Phụ lục 1.4.4)

+ Đối với khối lớp 5 (Phụ lục 1.4.5)

- Thời gian biểu hàng ngày:

Hoạt động	Sáng	Chiều
Trống báo	7h 20'	13h 50'
Tập TD buổi sáng, hoạt động ngoại khoá, truy bài đầu giờ.....	7h 20' – 7h 55'	
Học tiết 1	8h 00' – 8h 40'	14h 00' - 14h 35'
Học tiết 2	8h 40' – 9h 15'	14h35' - 15 giờ15'
Ra chơi	09h 15' - 9h 30'	15h10' – 15h 25'
Học tiết 3	9h30' – 10h10'	15h 25' – 17h 10'
Học tiết 4	10h10' – 10h 45'	

V. Giải pháp thực hiện

1. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

a) Tiếp tục làm tốt công tác đề xuất, tham mưu với UBND quận sửa chữa, nâng cấp, mua mới một số hạng mục sau:

- Lợp mới lại toàn bộ mái tôn chống dột nóng trên tầng 3 (dãy C – khoảng 400m²) đã bị tốc mái do ảnh hưởng của cơn bão số 3 (Yagi)

- Lợp lại mái tôn nhựa xanh (gần 120m²) và dàn chữ: “THƯ VIỆN THÂN THIỆN” của góc thư viện trên sân trường.

- Thay hệ thống con tiện trên lan can tầng 2,3 dãy nhà C thành các khung inox, lát gạch khu vực lan can để vừa tăng tính thẩm mỹ, lại đảm bảo an toàn cho học sinh.

- Lắp mới thêm 11 chiếc bảng (3 cánh) cho các phòng học của khối 4,5, chuyển lại vị trí ti vi của các phòng để nâng cao chất lượng giảng dạy, các hoạt động giáo dục.

- Lắp mới thêm 02 kho nhỏ trên tầng 2,3 dãy nhà C để các đồ vệ sinh của lao công cho gọn gàng....

- Mua mới thêm 02 ti vi 75inch để phục vụ cho hoạt động giảng dạy và giáo dục ở tại 02 phòng học lớp 1.

- Trang bị cho giáo viên SGK, sách giáo viên, tài liệu tập huấn dạy SGK, chương trình GDPT 2018, đồ dùng dạy học trong danh mục được duyệt. Thực hiện rà soát đồ dùng dạy học các khối lớp, lập kế hoạch mua bổ sung thiết bị dạy học cơ bản của các khối lớp ngay từ tháng 8/2024.

b) Triển khai hiệu quả công tác vận động tài trợ phù hợp với điều kiện thực tiễn để bổ sung cơ sở vật chất của nhà trường:

- Mua mới thêm 03 tivi 75inch để phục vụ cho hoạt động giảng dạy và giáo dục ở tại 03 phòng học lớp 1.

- Mua mới 02 điều hòa để thay cho 02 điều hòa đã hỏng tại các phòng học của học sinh.

2. Thực hiện công tác bồi dưỡng đội ngũ

- Tổ chức quán triệt cho 100% đội ngũ CBQL, GV về chủ trương của Đảng, Nhà nước về đổi mới căn bản, toàn diện GD&ĐT, thực hiện CT GDPT 2018; và các nội dung trong Nghị quyết 06-NQ/QU ngày 15/11/2023 của Ban thường vụ quận ủy về “Phát triển giáo dục và đào tạo quận Ngô Quyền giai đoạn 2023 – 20230, định hướng đến năm 2045”.

- 100% giáo viên tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng thực hiện CT GDPT 2018 do các cấp tổ chức đúng số lượng, thành phần. Gắn nội dung bồi dưỡng thường xuyên với nội dung sinh hoạt tổ, khối chuyên môn. Triển khai kịp thời kế hoạch tập huấn, bồi dưỡng theo lịch. Tăng cường dự giờ, tư vấn chuyên môn, đặc

biệt là đội ngũ giáo viên giảng dạy các đề kịp thời điều chỉnh “Kế hoạch dạy học các môn học/HĐGD” cho sát đối tượng học sinh.

- Tích cực tự học, tự bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ thực hiện dạy theo chuẩn kiến thức kỹ năng và tiếp cận năng lực HS, đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra đánh giá, kỹ năng chủ nhiệm lớp. Tạo điều kiện cho CBQL, GV được theo học các lớp nâng cao trình độ chuyên môn, chú ý đáp ứng nguyện vọng chính đáng của GV.

- Thực hiện nghiêm túc đánh giá cán bộ quản lý theo chuẩn Hiệu trưởng, đánh giá giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp, từ đó xây dựng và thực hiện kế hoạch bồi dưỡng năng lực để đáp ứng theo chuẩn.

- Tăng cường công tác bồi dưỡng, tự bồi dưỡng của giáo viên nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

3. Tổ chức các hoạt động dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh

- Dựa trên tình hình thực tế của nhà trường, Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn chỉ đạo các tổ, nhóm chuyên môn xây dựng và thực hiện kế hoạch dạy học, thiết kế tiến trình dạy học theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất của HS trong mỗi bài học với các nội dung, các chủ đề dạy học, việc tích hợp, liên môn phù hợp và theo hình thức, phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực, tăng cường áp dụng bài học STEM.

- Tăng cường rèn luyện cho học sinh phương pháp tự học, tự nghiên cứu sách giáo khoa để tiếp nhận và vận dụng kiến thức mới thông qua giải quyết nhiệm vụ học tập đặt ra trong bài học; dành nhiều thời gian trên lớp cho học sinh luyện tập, thực hành, trình bày, thảo luận, bảo vệ kết quả học tập của mình; giáo viên tổng hợp, nhận xét, đánh giá, kết luận để học sinh tiếp nhận và vận dụng. Chú trọng rèn luyện kỹ năng và định hướng thái độ, hành vi cho học sinh; khắc phụ lối truyền thụ áp đặt một chiều, ghi nhớ máy móc.

- Khuyến khích GV có ý thức ứng dụng CNTT để đổi mới phương pháp dạy học.

- Tổ chức 06 chuyên đề cấp trường, tạo điều kiện để giáo viên thể hiện năng lực, học tập trao đổi kinh nghiệm về giảng dạy, tổ chức lớp học hiệu quả.

- Khuyến khích giáo viên mạnh dạn đổi mới hình thức tổ chức dạy học để tăng hiệu quả giảng dạy như dạy học trên lớp, dạy học theo chủ đề/chuyên đề, dạy học trải nghiệm, dạy học tại thư viện thân thiện của nhà trường...

4. Thực hiện quy chế sinh hoạt chuyên môn

- Chỉ đạo giáo viên tiếp tục thực hiện đổi mới nội dung sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn theo CV 1315 của Bộ GD&ĐT. Sinh hoạt chuyên môn đảm bảo nề nếp, chất lượng.

- Sinh hoạt chuyên môn toàn trường từ 1-2 lần/ tháng, sinh hoạt chuyên môn tổ khối 2 lần/ tháng. Thực hiện nghiêm túc quy chế sinh hoạt chuyên môn.

Nội dung sinh hoạt tổ chuyên môn tập trung giải quyết các vấn đề: Dạy học theo định hướng phát triển năng lực HS; nghiên cứu bài học, dạy học tích hợp, lồng ghép, tổ chức các chuyên đề đi sâu đổi mới phương pháp dạy học, các kỹ thuật dạy học, ...nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh.

5. Tổ chức các hoạt động trải nghiệm trong và ngoài nhà trường

- Tổ chức các loại hình hoạt động trải nghiệm gồm: Sinh hoạt dưới cờ, Sinh hoạt lớp, Giáo dục theo chủ đề...

- Tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp với các nội dung phong phú, đa dạng : Các hội thao, giao lưu văn hoá- văn nghệ của học sinh...Lồng ghép nội dung giáo dục địa phương và giáo dục đạo đức, lối sống; học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; giáo dục pháp luật, giáo dục quốc phòng an ninh, giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo, giáo dục phòng chống các tệ nạn xã hội, bảo vệ môi trường, phòng chống rác thải nhựa; giáo dục an toàn giao thông,... *(Tùy theo tình hình thực tế)*

Tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp, duy trì trò chơi dân gian và các trò chơi lành mạnh cho HS tham gia.

Xây dựng và nhân rộng mô hình tốt, điển hình tiêu biểu về giáo dục đạo đức, lối sống cho HS.

6. Tổ chức các hoạt động ngoài giờ chính khóa

- Ngoài giờ học chính khóa, nhà trường tổ chức các hoạt động giáo dục để đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của học sinh như các câu lạc bộ bóng đá, bóng bàn, cờ vua, đá cầu... trên cơ sở tự nguyện, thống nhất của phụ huynh, học sinh và được các cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Phối hợp với Trung tâm ngoại ngữ Đặng Tuấn, Toàn Lộc đã được thành phố thẩm định, cấp phép hoạt động để triển khai dạy học ngoại ngữ có yếu tố người nước ngoài trên tinh thần tự nguyện của phụ huynh, học sinh để nâng cao kỹ năng sử dụng ngoại ngữ cho học sinh Tiểu học giúp học sinh mạnh dạn, tự tin khi giao tiếp với người nước ngoài. Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện chương trình của hai trung tâm trên.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hiệu trưởng

- Xây dựng kế hoạch động giáo dục nhà trường và triển khai thực hiện kế hoạch, chịu trách nhiệm chung về các hoạt động giáo dục của nhà trường.

- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt công tác tuyên truyền về thực hiện chương trình GDPT 2018; làm tốt công tác tham mưu về xây dựng CSVC, bổ sung trang thiết bị dạy học.

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ các hoạt động giáo dục.

- Chỉ đạo tổ chức các hoạt động bồi dưỡng đội ngũ.

- Xây dựng tiêu chí thi đua trong nhà trường.

- Ra các quyết định thành lập tổ chuyên môn, bổ nhiệm các chức danh tổ trưởng, tổ phó chuyên môn.

- Phân công giáo viên chủ nhiệm lớp và giảng dạy các môn học và các hoạt động giáo dục.

- Chỉ đạo trực tiếp các khối thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018, kiểm tra đánh giá đúng quy định.

2. Các Phó Hiệu trưởng

2.1. Đồng chí Vũ Thị Thanh Nhân

- Xây dựng thời khóa biểu phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường để đảm bảo dạy học 9 buổi/ tuần (đối với 100% học sinh toàn trường. Thời khóa biểu phải đảm bảo ưu tiên người học không gây quá tải cho học sinh.

- Quản lý chỉ đạo các hoạt động chuyên môn toàn trường; phụ trách trực tiếp khối 1, 2, 3, nhóm GDTC (26 GV). Tổ chức kiểm tra các hoạt động liên quan đến chuyên môn toàn trường; trực tiếp khối 1, 2, 3, nhóm GDTC. Sinh hoạt chuyên môn với Tổ 1-2-3 và nhóm GDTC; Tổ 4-5 (Nếu cần thiết).

- Quản lý chịu trách nhiệm chính về hồ sơ sổ sách của giáo viên toàn trường (cả chế bản vi tính và phần mềm điện tử hồ sơ sổ sách).

- Phụ trách các phong trào lớn: Học sinh năng khiếu, vở sạch chữ đẹp, thi tay nghề giáo viên, thi viết chữ đẹp giáo viên tổ chức và tham gia các cuộc thi giao lưu và hội nhập cấp trường và các cấp (Thi Trạng Nguyên Tiếng Việt; Violympic; Ioe).

- Phụ trách công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh mũi nhọn, học sinh yếu trong toàn trường.

- Phối hợp với đồng chí Đoàn Thị Thanh Hải - Phó Hiệu trưởng để xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm; kế hoạch bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh nhận thức chậm và các hoạt động khác có liên quan đến giáo dục và phân công giáo viên dạy cụ thể.

- Chỉ đạo các tổ chuyên môn hoạt động theo đúng Điều lệ trường tiểu học. Tổ chức các chuyên đề, hội thảo cấp trường về dạy học các môn học, tập trung vào đổi mới phương pháp dạy học.

2.2. Đ/c Đoàn Thị Thanh Hải

- Quản lý chỉ đạo các hoạt động chuyên môn; phụ trách trực tiếp khối 4,5; CB-TC (Trừ nhóm GDTC), công tác thư viện, quản lý các phần mềm liên quan đến các hoạt động giáo dục (Phần mềm PCGD; CSDL Ngành; Thư viện số....).

- Theo dõi, quản lý, triển khai mọi nội dung trong công tác chuyên môn của khối 4,5 và các bộ môn Tiếng Anh, Mỹ thuật, Tin học theo điều hành của Phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn; chịu trách nhiệm chính về hồ sơ sổ sách, mọi hoạt động của giáo viên văn hoá dạy Khối 4; 5, Tổ chuyên biệt – tự chọn (trừ nhóm

GDTC). Tổ chức kiểm tra các hoạt động liên quan đến chuyên môn khối 4,5 và giáo viên dạy các môn: Mỹ thuật, Tiếng Anh, Tin học và Âm nhạc (25 GV).

- Quản lý ứng dụng CNTT và trang website, công tác chuyển đổi số trong nhà trường; thư viện điện tử (BGĐT và dữ liệu nguồn); thực hiện ứng dụng CNTT trong giảng dạy và các hoạt động giáo dục.

- Quản lý hoạt động các câu lạc bộ năng khiếu, mũi nhọn trong nhà trường.

- Phối hợp cùng đ/c Vũ Thị Thanh Nhân để xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm; kế hoạch bồi dưỡng học sinh năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập và các hoạt động khác có liên quan đến giáo dục và phân công giáo viên dạy cụ thể.

3. Tổ, khối trưởng chuyên môn

- Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch thực hiện các môn học, hoạt động giáo dục phù hợp với các phương án dạy học; kế hoạch sinh hoạt chuyên môn của tổ, khối chuyên môn.

- Triển khai thực hiện Kế hoạch dạy học các môn học và HĐGD của khối tổ chuyên môn.

- Tổ chức sinh hoạt tổ, khối chuyên môn theo đúng quy định, đúng kế hoạch, tập trung sinh hoạt chuyên đề và sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học. Đặc biệt chú ý đến nội dung đổi mới phương pháp dạy học và việc lựa chọn nội dung dạy học, những vấn đề vướng mắc trong thực hiện chương trình lớp học.

- Thực hiện công tác thăm lớp dự giờ, góp ý rút kinh nghiệm các giờ dạy và thực hiện bồi dưỡng giáo viên của tổ, khối.

- Thực hiện công tác kiểm tra đánh giá các hoạt động chuyên môn theo sự phân công.

- Tổng hợp báo cáo các chất lượng giáo dục của tổ theo kế hoạch.

- Tổ chức các hoạt động GDNGLL, hoạt động trải nghiệm và các hoạt động khác của tổ khối.

- Nắm bắt tình hình học tập của học sinh, việc giảng dạy của giáo viên trong khối và báo cáo Ban giám hiệu những trường hợp khó khăn và đề xuất phương án giải quyết phù hợp.

- Tham mưu, đề xuất với Ban giám hiệu các nội dung liên quan đến chuyên môn giảng dạy, giáo dục nhằm đảm bảo chất lượng giáo dục tổ, khối.

4. Giáo viên chủ nhiệm

- Chịu trách nhiệm giảng dạy theo sự phân công của Hiệu trưởng.

- Thực hiện nghiêm túc nội quy, quy chế chuyên môn.

- Chịu trách nhiệm chất lượng của lớp, môn giảng dạy.

- Kết hợp với nhà trường, liên đội tham gia các hoạt động ngoài giờ lên lớp trong và ngoài nhà trường.
- Tích cực tự trau dồi chuyên môn, nghiệp vụ.
- Tham gia đầy đủ các buổi chuyên đề do các cấp tổ chức.
- Chủ động phối hợp với phụ huynh học sinh để hướng dẫn học sinh tự học, tự ôn tập.
- Sẵn sàng đề xuất những nội dung cần thiết, liên quan đến việc tổ chức dạy học và các hoạt động khác với nhà trường để mang lại hiệu quả tốt nhất cho đơn vị.

5. Giáo viên bộ môn

- Thực hiện nhiệm vụ giảng dạy theo sự phân công của Hiệu trưởng.
- Chịu trách nhiệm chất lượng trong việc giảng dạy các môn học với học sinh lớp mình được phân công.
- Chủ động phối hợp với giáo viên chủ nhiệm các lớp để đảm bảo chất lượng giảng dạy, giáo dục với môn mình phụ trách.
- Thực hiện nghiêm túc mọi quy chế chuyên môn.
- Kết hợp với nhà trường, liên đội tham gia các hoạt động trải nghiệm, hoạt động ngoài giờ lên lớp trong và ngoài nhà trường.
- Tích cực tự trau dồi chuyên môn, nghiệp vụ.
- Tham gia đầy đủ các buổi chuyên đề do các cấp tổ chức.
- Chủ động đề xuất những nội dung cần thiết, liên quan đến việc tổ chức dạy học và các hoạt động khác với nhà trường để mang lại hiệu quả tốt nhất cho đơn vị.

6. Nhân viên

- Thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Hiệu trưởng. Chịu trách nhiệm chất lượng trong công việc được phân công.
- Chủ động phối hợp với giáo viên chủ nhiệm, giáo viên phụ trách môn học để hoàn thành nhiệm vụ được giao.
- Chủ động đề xuất những nội dung cần thiết, liên quan đến việc tổ chức dạy học và các hoạt động khác với nhà trường để mang lại hiệu quả tốt nhất cho đơn vị.

7. Đối với giáo viên tổng phụ trách Đội

- Kết hợp với các bộ phận, xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm (đặc biệt là hình thức sinh hoạt dưới cờ). Căn cứ tình hình thực tế của nhà trường và các yếu tố liên quan để chủ động xây dựng kế hoạch về các buổi trải nghiệm thực tế cho học sinh để tham mưu với lãnh đạo nhà trường triển khai thực hiện có hiệu quả. Kế hoạch phải đảm bảo rõ ràng về

mục đích ý nghĩa, địa chỉ cụ thể các điểm đến; dự kiến kinh phí thực hiện và thành phần tham gia cùng học sinh; lộ trình và thời gian (bắt đầu- kết thúc).

- Thành lập các ban của liên đội để thúc đẩy mọi hoạt động của nhà trường.
- Xây dựng tiêu chí thi đua của Liên đội.

8. Đối với nhân viên Thư viện, Thiết bị

- Quản lý mọi hoạt động của thư viện, thiết bị.
- Xây dựng các kế hoạch hoạt động liên quan đến hoạt động của thư viện, thiết bị dạy học.
- Khuyến khích học sinh tích cực tham gia các hoạt động đọc sách.
- Tham mưu với lãnh đạo trường về kế hoạch Tổ chức Ngày hội đọc sách (về thời điểm, về cách tổ chức, thành phần cần phối hợp để tổ chức...) để đảm bảo hiệu quả hoạt động.

Trên đây là Kế hoạch giáo dục nhà trường của trường Tiểu học Trần Quốc Toàn năm học 2024-2025. Nhà trường yêu cầu các đ/c giáo viên, nhân viên và các bộ phận liên quan nghiêm túc thực hiện ./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT (để BC);
- Các tổ, khối trưởng (để thực hiện);
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Lê Thị Hoa

Phụ lục 1.1. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục

TT	Hoạt động giáo dục	Số tiết lớp 1			Số tiết lớp 2			Số tiết lớp 3			Số tiết lớp 4			Số tiết lớp 5		
		Tổng	HK 1	HK 2	Tổng	HK 1	HK 2	Tổng	HK 1	HK 2	Tổng	HK 1	HK 2	Tổng	HK 1	HK 2
1. Môn học/hoạt động giáo dục bắt buộc																
1	Tiếng Việt	420	216	204	350	180	170	245	126	119	245	126	119	245	126	119
2	Toán	105	54	51	175	90	85	175	90	85	175	90	85	175	90	85
3	Đạo đức	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
4	TNXH	70	36	34	70	36	34	70	36	34						
5	Khoa học										70	36	34	70	36	34
6	Lịch sử - Địa lí										70	36	34	70	36	34
7	HĐTN	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51
8	GDTC	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34
9	Công nghệ 3,4,5							35	18	17	35	18	17	35	18	17
10	Tin học 3,4,5							35	18	17	35	18	17	35	18	17
11	Mĩ thuật	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
12	Âm nhạc	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17

13	Tiếng Anh 3,4,5							140	72	68	140	72	68	140	72	68
2. Môn học tự chọn																
14	T. Anh 1,2	70	36	34	68	34	32									
3. Hoạt động củng cố, tăng cường																
15	TC. Toán 1,2,3	56	29	27	53	27	27	56	27	29						
16	TC. TV 1,2,3,4,5	53	30	23	55	29	26	57	29	28	21	11	10	26	13	13
17	Tự học 1,2	33	17	16	29	15	14									
18	Độc thư viện 1,2	33	17	16	33	17	16									
19	TC. Mỹ thuật 1,2	31	17	14	30	15	15									
20	TC. Tin học 4,5										32	17	15	27	14	13
TỔNG		1151	596	555	1142	587	555	1092	560	532	1103	568	535	1103	567	536

Phụ lục 1.2. Các hoạt động tập thể thực hiện trong năm học

Thời gian	Chủ điểm	Nội dung hoạt động	Hình thức tổ chức	Thời gian thực hiện	Người thực hiện	Lực lượng cùng tham gia
Tháng 9	Truyền thống nhà trường	- Tổ chức Lễ khai giảng năm học mới 2024 – 2025. - Vui hội trăng rằm 2024: “Vui trung thu cùng bạn”	Toàn trường	Sáng 5/9 (t.2) Chiều 16/9 (t.3)	BGH, Toàn HĐSP BGH, GVCN, TPT	Đội trật tự, CA phường. Toàn HĐSP CMHS NT
Tháng 10	Chăm ngoan học giỏi	- Ngày hội đọc sách, phát động “Thư viện 5K” - Sinh hoạt lớp chủ điểm “Mẹ và cô giáo”	Toàn trường	Sáng 7/10 (t.1) Tuần 3/10	BGH, nhân viên thư viện, GVCN, TPT	CMHS NT GV-NV NT
Tháng 11	Tôn sư trọng đạo	- Tổ chức các hoạt động hưởng ứng ngày pháp luật - Thi đua học tốt chào mừng ngày 20/11 - Sinh hoạt lớp chủ điểm “Tôn sư trọng đạo”	Toàn trường	Sáng 4/11 (t.1) Cả tháng Tuần 3/11	BGH, GV TPT, GVCN GV TPT, GVCN GV TPT, GVCN	Toàn HĐSP CMHS
Tháng 12	Uống nước nhớ nguồn	- Thi đua học tập và rèn luyện theo gương anh bộ đội Cụ Hồ - Tổ chức Hội khỏe Phù Đổng. - Sinh hoạt lớp chủ điểm “Uống nước nhớ nguồn”	Toàn trường	Sáng 2/12 (t.1) Chiều 13/12 (t.3) Tuần 3/12	BGH, GV TPT, GVCN BGH, GV TPT GV TPT, GVCN	Toàn HĐSP Toàn HĐSP
Tháng 1+2	Mừng Đảng mừng xuân	- Thi đua học tốt mừng Đảng – mừng Xuân 2025. - Tổ chức chuyên đề cấp quận “Xuân yêu thương”.	Toàn trường	Sáng 6/1 (t.1) Chiều 24/1/25 (t.3)	- BGH, TPT, GVCN - BGH, TPT, GVCN	GVCN, GV Âm nhạc, BĐD CMHS Toàn HĐSP

Tháng 3	Tiến bước lên Đoàn	- Giáo dục kỹ năng “Tự bảo vệ bản thân, sống an toàn và tự chủ”. - Đại hội cháu ngoan Bác Hồ - Tổ chức: “Ngày hội thiếu nhi vui khỏe”	Toàn trường	Sáng 3/3 (t.1) Chiều 21/3 (t.3) Tuần 2-3/3	- BGH, TPT, GV khối 3, 4, 5 BGH, TPT, GVCN - BGH, TPT, GVCN	BDD CMHS BDD CMHS các lớp
Tháng 4	Hòa bình Hữu Nghị	- Tổ chức các hoạt động tìm hiểu về nơi em đang sống. - Tổ chức ngày hội đọc sách, tuyên truyền giới thiệu sách báo.	Toàn trường	Tuần 1,2/4 Tuần 2,3/4	- BGH, TPT, GVCN - BGH, NV Thư viện, GV TPT	CMHS toàn trường
Tháng 5	Kính yêu Bác Hồ	- Ngày hội những người lao động tương lai. - Ngày hội công nhận chương trình RLĐV, DBĐV. Chia tay học sinh lớp 5. Khai mạc hè	Toàn trường	- Sáng 5/5 (t.1) - Tuần 3/5	- BGH, TPT, GVCN - BGH, TPT, GVCN	Toàn HĐSPNT HĐSPNT BDDCMHSK5

Phụ lục 1.3. Tổ chức hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày, theo nhu cầu người học và trong thời gian bán trú tại trường

STT	Nội dung	Hoạt động	Đối tượng/quy mô	Thời gian	Địa điểm	Ghi chú
1	Ăn bán trú	- Ăn trưa, nghỉ trưa - Đọc sách, truyện tại thư viện 50k trong lớp	750 học sinh từ lớp 1 đến lớp 5	10h30-14h hàng ngày.	- Tại các phòng ăn bán trú của trường.	
2	Trông cuối buổi	- Đọc sách, rèn kĩ năng sống cho học sinh thông qua tổ chức các hoạt động...	HS có nhu cầu	16h5-17h hàng ngày	- Tại các lớp học.	Thực hiện từ tháng 10
3	CLB năng khiếu	- Cờ vua	HS có nhu cầu	17h-18h30 thứ 2, 6 hàng tuần.	- Phòng học số 7.	
		- Bóng bàn	HS có nhu cầu	17h-18h30 thứ 4; 7h-8h30 thứ 7 hàng tuần.	- Thư viện	
		- Đá cầu	HS có nhu cầu	17h-18h30 thứ 2, 4 hàng tuần.	- Sân trường	
		- Mĩ thuật	HS có nhu cầu	17h-18h30 thứ 2, 4 hàng tuần.	- Phòng học số 8	
		- Tin học	HS có nhu cầu	8h00'-10h30' Sáng thứ 7 hàng tuần		
4	CLB TANN	- Nghe, nói, giao lưu cùng người nước ngoài	HS có nhu cầu	1 tuần 1 tiết vào buổi thứ 10	- Tại các lớp học.	

Phụ lục 1.4. Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học theo khối lớp 1,2,3,4,5

1.4.1. KHỐI 1

*** Tuần bình thường**

TUẦN 02, 04, 05, 06, 07, 08, 11, 12, 13, 14, 19, 20, 21, 22, 23, 24, 25, 26, 28									
Buổi	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	Điều chỉnh kế hoạch tuần
Sáng	1	LL	LL	LL	LL	LL	Tuần 1 SHCM toàn trường		
	2	LL	LL	LL	LL	LL			
	3	LL	LL	LL	LL	LL			
	4	LL	LL	LL	LL	LL			
Chiều	5	Tuần 2,4 SHCM khối	LL	LL	LL	LL			
	6		LL	LL	LL	LL			
	7		LL	LL	LL	LL			

*** Tuần có sự điều chỉnh:**

TUẦN 01 (Từ 16/9/2024 đến 20/9/2024)									
Thời gian		16/9	17/9	18/9	19/9	20/9	21/9	22/9	Điều chỉnh kế hoạch tuần
Buổi	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	
Sáng	1	LL	LL	LL	LL	LL			* Học sinh nghỉ học sau bão số 3 (từ 09-15/9/2024): - Dạy tích hợp HĐTN tuần 1+2. - Đã điều chỉnh trong KH Dạy học môn học/HĐGD.
	2	LL	LL	LL	LL	LL			
	3	LL	LL	LL	LL	LL			
	4	LL	LL	LL	LL	LL			
Chiều	5	SHCM Khối	LL	LL	LL	LL			
	6		LL	LL	LL	LL			
	7		LL	LL	LL	LL			

TUẦN 03 (Từ 30/9/2024 đến 4/10/2024)									
Thời gian		30/9	1/10	2/10	3/10	4/10	5/10	6/10	Điều chỉnh kế hoạch tuần
Buổi	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	
Sáng	1	LL	LL	LL	LL	S: Tổ chức Hội nghị Nhà giáo – CBQL - NLĐ C: Tổ chức Đại hội Chi đoàn	SHCM toàn trường		* Ngày 4/10: S: Tổ chức Hội nghị Nhà giáo - CBQL – NLĐ C: Tổ chức Đại hội Chi đoàn - Tổng số tiết cần dạy bù là 05 tiết. Dạy bù trong tuần 3,4. - Đã điều chỉnh trong KH Dạy học môn học/HĐGD.
	2	LL	LL	LL	LL				
	3	LL	LL	LL	LL				
	4	LL	LL	LL	LL				
Chiều	5		LL	LL	LL				
	6		LL	LL	LL				
	7		LL	LL	LL				

TUẦN 10 (Từ 18/11/2024 đến 22/11/2024)									
Thời gian		18/11	19/11	20/11	21/11	22/11	23/11	24/11	Điều chỉnh kế hoạch tuần
Buổi	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	
Sáng	1	LL	LL	Tổ chức Kỉ niệm ngày Nhà giáo Việt Nam .	LL	LL			* Thứ tư, ngày 20/11: Tổ chức Kỉ niệm ngày Nhà giáo Việt Nam .
	2	LL	LL		LL	LL			
	3	LL	LL		LL	LL			
	4	LL	LL		LL	LL			
Chiều	5	SHCM khối	LL		LL	LL			- Tổng số tiết cần dạy bù là 6 tiết. Dạy bù trong tuần 9,10. - Đã điều chỉnh trong KH Dạy học môn học/HĐGD.
	6		LL		LL	LL			
	7		LL		LL	LL			

TUẦN 16 (Từ 30/12/2024 đến 3/1/2025)									
Thời gian		30/12	31/12	1/1	2/1	3/1	4/1	5/1	Điều chỉnh kế hoạch tuần
Buổi	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	
Sáng	1	LL	LL	Nghỉ Tết Dương lịch.	LL	LL	SHCM toàn trường		*Thứ 4 (1/1/2024): Nghỉ Tết Dương lịch. - Tổng số tiết cần dạy bù là 6 tiết. Dạy bù trong tuần 15,16. - Đã điều chỉnh trong KH Dạy học môn học/HĐGD.
	2	LL	LL		LL	LL			
	3	LL	LL		LL	LL			
	4	LL	LL		LL	LL			
Chiều	5		LL			LL	LL		
	6		LL			LL	LL		
	7		LL			LL	LL		

TUẦN 17+18 (Từ 13/1/2025 đến 17/1/2025)									
Thời gian		13/1	14/1	15/1	16/1	17/1	18/1	19/1	Điều chỉnh kế hoạch tuần
Buổi	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	
Sáng	1	LL	LL	LL	LL	LL			* Dạy gộp tuần 17+18 - Dạy tích hợp các môn học, hoạt động giáo dục tuần 17+18. - Đã điều chỉnh trong KH Dạy học môn học/HĐGD.
	2	LL	LL	LL	LL	LL			
	3	LL	LL	LL	LL	LL			
	4	LL	LL	LL	LL	LL			
Chiều	5	SHCM Khối	LL	LL	LL	LL			
	6		LL	LL	LL	LL			
	7		LL	LL	LL	LL			

TUẦN 29 (Từ 7/4/2025 đến 11/4/2025)									
Thời gian		7/4	8/4	9/4	10/4	11/4	12/4	13/4	Điều chỉnh kế hoạch tuần
Buổi	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	
Sáng	1	Nghỉ Giỗ Tổ Hùng Vương	LL	LL	LL	LL	SHCM toàn trường		* Thứ hai, ngày 07/4: Nghỉ Giỗ Tổ Hùng Vương. - Tổng số tiết cần dạy bù là 4 tiết. Dạy bù trong tuần 29,30. - Đã điều chỉnh trong KH Dạy học môn học/HĐGD.
	2		LL	LL	LL	LL			
	3		LL	LL	LL	LL			
	4		LL	LL	LL	LL			
Chiều	5		LL	LL	LL	LL			
	6		LL	LL	LL	LL			
	7		LL	LL	LL	LL			

TUẦN 32 (Từ 28/4/2025 đến 2/5/2025)									
Thời gian		28/4	29/4	30/4	1/5	2/5	3/5	4/5	Điều chỉnh kế hoạch tuần
Buổi	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	
Sáng	1	LL	LL	Nghỉ ngày Lễ Chiến thắng, Quốc tế Lao động.		LL	SHCM toàn trường		* Thứ tư, thứ năm, ngày 30/4, 1/5: Nghỉ ngày Lễ Chiến thắng, Quốc tế Lao động. Học tròn tuần trong 3 ngày 28, 29/4, 2/5. - Tổng số tiết cần dạy bù là 10 tiết. Dạy bù trong tuần 31, 32, 33. - Đã điều chỉnh trong KH Dạy học môn học/HĐGD.
	2	LL	LL			LL			
	3	LL	LL			LL			
	4	LL	LL			LL			
Chiều	5		LL			LL			
	6		LL			LL			
	7		LL			LL			

TUẦN 34+35 (Từ 19/5/2025 đến 23/5/2025)									
Thời gian		19/5	20/5	21/5	22/5	23/5	24/5	25/5	Điều chỉnh kế hoạch tuần
Buổi	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	
Sáng	1	LL	LL	LL	LL	LL			* <i>Dạy gộp tuần 34+35</i> - Dạy tích hợp các môn học, hoạt động giáo dục tuần 34+35 - Đã điều chỉnh trong KH Dạy học môn học/HĐGD.
	2	LL	LL	LL	LL	LL			
	3	LL	LL	LL	LL	LL			
	4	LL	LL	LL	LL	LL			
Chiều	5	SHCM Khối	LL	LL	LL	LL			
	6		LL	LL	LL	LL			
	7		LL	LL	LL	LL			

1.4.2. KHỐI 2

* Tuần bình thường

TUẦN 02, 04, 05, 06, 07, 08, 09, 11, 12, 14, 15, 19, 20, 21, 22, 23, 24, 25, 27									
Buổi	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	Điều chỉnh kế hoạch tuần
Sáng	1	LL	LL	LL	LL	LL	Tuần 1 SHCM toàn trường		
	2	LL	LL	LL	LL	LL			
	3	LL	LL	LL	LL	LL			
	4	LL	LL	LL	LL	LL			
Chiều	5	LL	Tuần 2,4 SHCM khối	LL	LL	LL			
	6	LL		LL	LL	LL			
	7	LL		LL	LL	LL			

* Tuần có sự điều chỉnh

TUẦN 01 (Từ 16/9/2024 đến 20/9/2024)									
Thời gian		16/9	17/9	18/9	19/9	20/9	21/9	22/9	Điều chỉnh kế hoạch tuần
Buổi	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	
Sáng	1	LL	LL	LL	LL	LL	Tuần 1 SHCM toàn trường		<i>* Tiết 3 chiều thứ hai, ngày 16/9: Tổ chức Trung thu toàn trường</i> <i>* Học sinh nghỉ học sau bão số 3 (từ 09-15/9/2024):</i> - Dạy tích hợp HĐTN tuần 1+2 - Đã điều chỉnh trong Kế hoạch dạy học môn học và HĐG.
	2	LL	LL	LL	LL	LL			
	3	LL	LL	LL	LL	LL			
	4	LL	LL	LL	LL	LL			
Chiều	5	LL		LL	LL	LL			
	6	LL		LL	LL	LL			
	7	<i>* Tiết 3 chiều thứ hai, ngày 16/9: Tổ chức Trung thu toàn trường</i>		LL	LL	LL			

TUẦN 03 (Từ 30/9/2024 đến 04/10/2024)									
Thời gian		30/9	1/10	2/10	3/10	4/10	5/10	6/10	Điều chỉnh kế hoạch tuần
Buổi	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	
Sáng	1	LL	LL	LL	LL	S: Tổ chức Hội nghị Nhà giáo – CBQL - NLĐ C: Tổ chức Đại hội Chi đoàn			* Ngày 4/10: S: Tổ chức Hội nghị Nhà giáo – CBQL - NLĐ C: Tổ chức Đại hội Chi đoàn - Tổng số tiết cần dạy bù là 6 tiết. Dạy bù trong tuần 3. - Đã điều chỉnh trong KH Dạy học môn học/HĐGD.
	2	LL	LL	LL	LL				
	3	LL	LL	LL	LL				
	4	LL	LL	LL	LL				
Chiều	5	LL		LL	LL				
	6	LL		LL	LL				
	7	LL		LL	LL				

TUẦN 10 (Từ 18/11/2024 đến 22/11/2024)									
Thời gian		16/9	17/9	18/9	19/9	20/9	21/9	22/9	Điều chỉnh kế hoạch tuần
Buổi	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	
Sáng	1	LL	LL	Nghỉ kỉ niệm ngày Nhà giáo Việt Nam20/11	LL	LL			Nghỉ kỉ niệm ngày Nhà giáo Việt Nam20/11 - Tổng số tiết cần dạy bù là 04 tiết. Dạy bù trong tuần 10. - Đã điều chỉnh trong KH Dạy học môn học/HĐGD.
	2	LL	LL		LL	LL			
	3	LL	LL		LL	LL			
	4	LL	LL		LL	LL			
Chiều	5	LL	SHCM khối		LL	LL			
	6	LL			LL	LL			
	7	LL			LL	LL			

TUẦN 13 (Từ 09/12/2024 đến 13/12/2024)									
Thời gian		09/12	10/12	11/12	12/12	13/12	14/12	15/12	Điều chỉnh kế hoạch tuần
Buổi	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	
Sáng	1	LL	LL	LL	LL	LL			* Tiết 3 chiều thứ sáu, ngày 13/12: Tổ chức khai mạc HKPD cấp trường
	2	LL	LL	LL	LL	LL			
	3	LL	LL	LL	LL	LL			
	4	LL	LL	LL	LL	LL			
Chiều	5	LL	SHCM khối	LL	LL	LL			
	6	LL		LL	LL	LL			
	7	LL		LL	LL	* Tiết 3 chiều thứ sáu, ngày 13/12: Tổ chức khai mạc HKPD cấp trường			

TUẦN 16 (Từ 30/12/2024 đến 03/1/2025)									
Thời gian		30/12	31/12	01/1	02/1	03/1	04/1	05/1	Điều chỉnh kế hoạch tuần
Buổi	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	
Sáng	1	LL	LL	* Nghỉ Tết Dương lịch vào thứ tư 01/01/2025	LL	LL			* Nghỉ Tết Dương lịch vào thứ tư 01/01/2025 - Tổng số tiết cần dạy bù là 04 tiết. Dạy bù trong tuần 16. - Đã điều chỉnh trong KH Dạy học môn học/HĐGD.
	2	LL	LL		LL	LL			
	3	LL	LL		LL	LL			
	4	LL	LL		LL	LL			
Chiều	5	LL			LL	LL			
	6	LL			LL	LL			
	7	LL			LL	LL			

TUẦN 17+18 (Từ 13/1/2025 đến 17/1/2025)									
Thời gian		13/1	14/1	15/1	16/1	17/1	18/1	19/1	Điều chỉnh kế hoạch tuần
Buổi	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	
Sáng	1	LL	LL	LL	LL	LL			* <i>Dạy gộp tuần 17+18</i> - Dạy tích hợp các môn học, hoạt động giáo dục tuần 17+18. - Đã điều chỉnh trong KH Dạy học môn học/HĐGD.
	2	LL	LL	LL	LL	LL			
	3	LL	LL	LL	LL	LL			
	4	LL	LL	LL	LL	LL			
Chiều	5	LL	SHCM khối	LL	LL	LL			
	6	LL		LL	LL	LL			
	7	LL		LL	LL	LL			

TUẦN 26 (Từ 17/3/2025 đến 21/3/2025)									
Thời gian		17/3	18/3	19/3	20/3	21/3	22/3	23/3	Điều chỉnh kế hoạch tuần
Buổi	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	
Sáng	1	LL	LL	LL	LL	LL			* <i>Tiết 3 chiều thứ sáu, ngày 21/3/2015: Tổ chức Đại hội CNBH</i>
	2	LL	LL	LL	LL	LL			
	3	LL	LL	LL	LL	LL			
	4	LL	LL	LL	LL	LL			
Chiều	5	LL		LL	LL	LL			
	6	LL		LL	LL	LL			
	7	LL		LL	LL	* <i>Tiết 3 chiều thứ sáu, ngày 21/3/2015: Tổ chức Đại hội CNBH</i>			

TUẦN 29 (Từ 07/4/2025 đến 11/4/2025)									
Thời gian		7/4	8/4	9/4	10/4	11/4	12/4	13/4	Điều chỉnh kế hoạch tuần
Buổi	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	
Sáng	1	<i>* Nghỉ Giỗ Tổ Hùng Vương vào thứ hai ngày 07/4</i>	LL	LL	LL	LL			<i>* Nghỉ Giỗ Tổ Hùng Vương vào thứ hai ngày 07/4</i> - Tổng số tiết cần dạy bù là 06 tiết. Dạy bù 4 tiết trong tuần 29. Dạy bù 1 tiết sang tuần 30. Dạy bù 1 tiết sang tuần 28 - Đã điều chỉnh trong KH Dạy học môn học/HĐGD.
	2		LL	LL	LL	LL			
	3		LL	LL	LL	LL			
	4		LL	LL	LL	LL			
Chiều	5		SHCM khối	LL	LL	LL			
	6			LL	LL	LL			
	7			LL	LL	LL			

TUẦN 32 (Từ 28/4/2025 đến 02/5/2025)									
Thời gian		28/4	29/4	30/4	01/5	02/5	03/5	04/5	Điều chỉnh kế hoạch tuần
Buổi	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	
Sáng	1	LL	LL	<i>* Nghỉ ngày Chiến thắng, Quốc tế Lao động vào thứ tư, thứ năm ngày 30/4, 1/5. Học tròn tuần trong 3 ngày 28, 29/4, 2/5</i>		LL			<i>* Nghỉ ngày Chiến thắng, Quốc tế Lao động vào thứ tư, thứ năm ngày 30/4, 1/5. Học tròn tuần trong 3 ngày 28, 29/4, 2/5</i> - Tổng số tiết cần dạy bù là 08 tiết. Dạy bù 8 trong tuần 32. Dạy bù 1 tiết sang tuần 31. Dạy bù 1 tiết sang tuần 33. - Đã điều chỉnh trong KH Dạy học môn học/HĐGD.
	2	LL	LL			LL			
	3	LL	LL			LL			
	4	LL	LL			LL			
Chiều	5	LL				LL			
	6	LL				LL			
	7	LL				LL			

TUẦN 34+35 (Từ 19/5/2025 đến 23/5/2025)									
Thời gian		19/5	20/5	21/5	22/5	23/5	24/5	25/5	Điều chỉnh kế hoạch tuần
Buổi	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	
Sáng	1	LL	LL	LL	LL	LL			* <i>Dạy gộp tuần 34+35</i> - Dạy tích hợp các môn học, hoạt động giáo dục tuần 34+35 - Đã điều chỉnh trong KH Dạy học môn học/HĐGD.
	2	LL	LL	LL	LL	LL			
	3	LL	LL	LL	LL	LL			
	4	LL	LL	LL	LL	LL			
Chiều	5	LL	SHCM khối	LL	LL	LL			
	6	LL		LL	LL	LL			
	7	LL		LL	LL	LL			

1.4.3. KHỐI 3

* Tuần bình thường

TUẦN 02, 04, 05, 06, 07, 08, 09, 11, 12, 14, 15, 20, 21, 22, 23, 24, 25, 27, 28, 30, 31, 33.									
Buổi	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	Điều chỉnh kế hoạch tuần
Sáng	1	LL	LL	LL	LL	LL			
	2	LL	LL	LL	LL	LL			
	3	LL	LL	LL	LL	LL			
	4	LL	LL	LL	LL	LL			
Chiều	5	LL		SHCM Khối	LL	LL			
	6	LL			LL	LL			
	7	LL			LL	LL			

* Tuần có sự điều chỉnh

TUẦN 01 (Từ 16/9/2024 đến 20/9/2024)									
Thời gian		16/9	17/9	18/9	19/9	20/9	21/9	22/9	Điều chỉnh kế hoạch tuần
Buổi	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	
Sáng	1	LL	LL	LL	LL				<i>* Học sinh nghỉ học sau bão số 3 (từ 09-15/9/2024):</i> - Dạy tích hợp HĐTN tuần 1+2. - Đã điều chỉnh trong KH Dạy học môn học/HĐGD.
	2	LL	LL	LL	LL				
	3	LL	LL	LL	LL				
	4	LL	LL	LL	LL				
Chiều	5	LL		SHCM Khối	LL				
	6	LL			LL				
	7	LL			LL				

TUẦN 03 (Từ 30/9/2024 đến 04/10/2024)									
Thời gian		30/9	1/10	2/10	3/10	4/10	5/10	6/10	Điều chỉnh kế hoạch tuần
Buổi	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	
Sáng	1	LL	LL	LL	LL	Nghỉ Hội nghị Nhà giáo CBQL, NLĐ, Đại hội chi đoàn			* Thứ 6 (4/10): Hội nghị Nhà giáo CBQL, NLĐ, Đại hội chi đoàn: - Tổng số tiết cần dạy bù là 06 tiết. Dạy bù trong tuần 2, 3. - Đã điều chỉnh trong KH Dạy học môn học/HĐGD.
	2	LL	LL	LL	LL				
	3	LL	LL	LL	LL				
	4	LL	LL	LL	LL				
Chiều	5	LL		SHCM Khôi	LL				
	6	LL			LL				
	7	LL			LL				

TUẦN 10 (Từ 18/11/2024 đến 22/11/2024)									
Thời gian		18/11	19/11	20/11	21/11	22/11	23/11	24/11	Điều chỉnh kế hoạch tuần
Buổi	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	
Sáng	1	LL	LL	Nghỉ Kỉ niệm ngày NGVN	LL	LL			<i>* Thứ 4 (20/11): Nghỉ Kỉ niệm ngày NGVN:</i> - Tổng số tiết cần dạy bù là 07 tiết. Dạy bù trong tuần 10, 11. - Đã điều chỉnh trong KH Dạy học môn học/HĐGD.
	2	LL	LL		LL	LL			
	3	LL	LL		LL	LL			
	4	LL	LL		LL	LL			
Chiều	5	LL			LL	LL			
	6	LL			LL	LL			
	7	LL			LL	LL			

TUẦN 13 (Từ 9/12/2024 đến 13/12/2024)									Điều chỉnh kế hoạch tuần
Thời gian		09/12	10/12	11/12	12/12	13/12	14/12	15/12	
Buổi	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	
Sáng	1	LL	LL	LL	LL	LL			* Thứ 6 (13/12): : Tổ chức khai mạc HKPD cấp trường. - Tổng số tiết cần dạy bù là 01 tiết. Dạy bù trong tuần 13. - Đã điều chỉnh trong KH Dạy học môn học/HĐGD.
	2	LL	LL	LL	LL	LL			
	3	LL	LL	LL	LL	LL			
	4	LL	LL	LL	LL	LL			
Chiều	5	LL		SHCM Khối	LL	LL			
	6	LL			LL	LL			
	7	LL			LL	Tổ chức khai mạc HKPD cấp trường.			

TUẦN 16 (Từ 30/12/2024 đến 3/1/2025)									
Thời gian		30/12	31/12	1/1	2/1	3/1	4/1	5/1	Điều chỉnh kế hoạch tuần
Buổi	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	
Sáng	1	LL	LL	Nghỉ Tết đương lịch	LL	LL			<i>* Thứ tư ngày 1/1 nghỉ Tết đương lịch:</i> - Tổng số tiết cần dạy bù là 07 tiết. Dạy bù trong tuần 16, 17. - Đã điều chỉnh trong KH Dạy học môn học/HĐGD.
	2	LL	LL		LL	LL			
	3	LL	LL		LL	LL			
	4	LL	LL		LL	LL			
Chiều	5	LL			LL	LL			
	6	LL			LL	LL			
	7	LL			LL	LL			
TUẦN 17+18 (Từ 13/1/2025 đến 17/1/2025)									
Thời gian		13/1	14/1	15/1	16/1	17/1	18/1	19/1	Điều chỉnh kế hoạch tuần
Buổi	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7 7	CN	
Sáng	1	LL	LL	LL	LL	LL			<i>* Dạy gộp tuần 17+18</i> - Dạy tích hợp các môn học, hoạt động giáo dục tuần 17+18. - Đã điều chỉnh trong KH Dạy học môn học/HĐGD.
	2	LL	LL	LL	LL	LL			
	3	LL	LL	LL	LL	LL			
	4	LL	LL	LL	LL	LL			
Chiều	5	LL		SHCM Khối	LL	LL			
	6	LL			LL	LL			
	7	LL			LL	LL			

TUẦN 19 (Từ 20/1/2025 đến 24/1/2025)									
Thời gian		20/12	21/12	1/1	2/1	3/1	4/1	5/1	Điều chỉnh kế hoạch tuần
Buổi	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	
Sáng	1	LL	LL	LL	LL	LL			<i>* Thứ sáu ngày 24/1: Tổ chức Chuyên đề Đội cấp Quận</i> - Tổng số tiết cần dạy bù là 01 tiết. Dạy bù trong tuần 19. - Đã điều chỉnh trong KH Dạy học môn học/HĐGD.
	2	LL	LL	LL	LL	LL			
	3	LL	LL	LL	LL	LL			
	4	LL	LL	LL	LL	LL			
Chiều	5	LL		SHCM Khối	LL	LL			
	6	LL			LL	LL			
	7	LL			LL	<i>Tổ chức Chuyên đề Đội cấp Quận</i>			

TUẦN 26 (Từ 17/3/2025 đến 21/3/2025)									
Thời gian		17/3	18/3	19/3	20/3	21/3	22/3	23/3	Điều chỉnh kế hoạch tuần
Buổi	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	
Sáng	1	LL	LL	LL	LL	LL			<i>* Thứ sáu ngày 21/3: Tổ chức Đại hội CNBH năm học 2024 - 2025</i> - Tổng số tiết cần dạy bù là 01 tiết. Dạy bù trong tuần 26. - Đã điều chỉnh trong KH Dạy học môn học/HĐGD.
	2	LL	LL	LL	LL	LL			
	3	LL	LL	LL	LL	LL			
	4	LL	LL	LL	LL	LL			
Chiều	5	LL		SHCM Khối	LL	LL			
	6	LL			LL	LL			
	7	LL			LL	<i>Tổ chức Đại hội CNBH</i>			

TUẦN 29 (Từ 7/4/2025 đến 11/4/2025)									
Thời gian		7/4	8/4	9/4	10/4	11/4	12/4	13/4	Điều chỉnh kế hoạch tuần
Buổi	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	
Sáng	1	Nghỉ Giỗ Tổ Hùng Vương	LL	LL	LL	LL			* Nghỉ Giỗ Tổ Hùng Vương thứ hai ngày 7/4: - Tổng số tiết cần dạy bù là 06 tiết. Dạy bù trong tuần 29. - Đã điều chỉnh trong KH Dạy học môn học/HĐGD.
	2		LL	LL	LL	LL			
	3		LL	LL	LL	LL			
	4		LL	LL	LL	LL			
Chiều	5			SHCM Khối	LL	LL			
	6				LL	LL			
	7				LL	LL			

TUẦN 32 (Từ 28/4/2025 đến 2/5/2025)									
Thời gian		28/4	29/4	30/4	1/5	2/5	3/5	4/5	Điều chỉnh kế hoạch tuần
Buổi	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	
Sáng	1	LL	LL	Nghỉ ngày Chiến thắng, Quốc tế Lao động vào thứ tư, thứ năm ngày 30/4; 1/5:		LL			* Nghỉ ngày Chiến thắng, Quốc tế Lao động vào thứ tư, thứ năm ngày 30/4; 1/5: Tổng số tiết cần dạy bù là 12 tiết. Dạy bù trong tuần 31, 32. - Đã điều chỉnh trong KH Dạy học môn học/HĐGD.
	2	LL	LL			LL			
	3	LL	LL			LL			
	4	LL	LL			LL			
Chiều	5	LL				LL			
	6	LL				LL			
	7	LL				LL			

TUẦN 34+35 (Từ 19/5/2025 đến 23/5/2025)									
Thời gian		19/5	20/5	21/5	22/5	23/5	24/5	25/5	Điều chỉnh kế hoạch tuần
Buổi	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	
Sáng	1	LL	LL	LL	LL	LL			* <i>Dạy gộp tuần 34+35:</i> - Dạy tích hợp các môn học, hoạt động giáo dục tuần 34+35. - Đã điều chỉnh trong KH Dạy học môn học/HĐGD.
	2	LL	LL	LL	LL	LL			
	3	LL	LL	LL	LL	LL			
	4	LL	LL	LL	LL	LL			
Chiều	5	LL		SHCM Khối	LL	LL			
	6	LL			LL	LL			
	7	LL			LL	LL			

1.4.4. KHỐI 4

* Tuần bình thường

TUẦN 05, 06, 07, 11, 12, 14, 15, 20, 21, 22, 23, 24, 25, 30									
Buổi	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	Điều chỉnh kế hoạch tuần
Sáng	1	LL	LL	LL	LL	LL	Tuần 1 SHCM toàn trường		
	2	LL	LL	LL	LL	LL			
	3	LL	LL	LL	LL	LL			
	4	LL	LL	LL	LL	LL			
Chiều	5	LL	LL		Tuần 2,4 SHCM khối	LL			
	6	LL	LL			LL			
	7	LL	LL			LL			

* Tuần có sự điều chỉnh

TUẦN 01 (Từ 16/9/2024 đến 20/9/2024)									
Thời gian		16/9	17/9	18/9	19/9	20/9	21/9	22/9	Điều chỉnh kế hoạch tuần
Buổi	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	
Sáng	1	LL	LL	LL	LL	LL			* Học sinh nghỉ học sau bão số 3 (từ 09-15/9/2024) - Dạy tích hợp HĐTN tuần 1+ 2 - Đã điều chỉnh trong KH Dạy học môn học/HĐGD.
	2	LL	LL	LL	LL	LL			
	3	LL	LL	LL	LL	LL			
	4	LL	LL	LL	LL	LL			
Chiều	5	LL	LL		SHCM khối	LL			
	6	LL	LL			LL			
	7	Tổ chức Trung thu toàn trường	LL			LL			
TUẦN 03 (Từ 30/9/2024 đến 4/10/2024)									
Thời gian		30/9	01/10	02/10	03/10	04/10	05/10	06/10	Điều chỉnh kế hoạch tuần
Buổi	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	
Sáng	1	LL	LL	LL	LL	S: Tổ chức Hội nghị Nhà giáo - CBQL - NLĐ C: Tổ chức Đại hội Chi đoàn	SHCM toàn trường		* Ngày 4/10: S: Tổ chức Hội nghị Nhà giáo – CBQL - NLĐ C: Tổ chức Đại hội Chi đoàn - Tổng số tiết cần dạy bù là 6 tiết. Dạy bù trong tuần 2,3,4. - Đã điều chỉnh trong KH Dạy học môn học/HĐGD.
	2	LL	LL	LL	LL				
	3	LL	LL	LL	LL				
	4	LL	LL	LL	LL				
Chiều	5	LL	LL						
	6	LL	LL						
	7	LL	LL						

TUẦN 08 (Từ 4/11/2024 đến 8/11/2024)									
Thời gian		4/11	5/11	6/11	7/11	8/11	9/11	10/11	Điều chỉnh kế hoạch tuần
Buổi	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	
Sáng	1	LL	LL	LL	LL	LL	SHCM toàn trường		* Tiết 3 sáng thứ ba ngày 5/11 kiểm tra ĐKGHKI (Đọc TT) - Tổng số tiết cần dạy bù là 01 tiết. Dạy bù trong tuần 8. - Đã điều chỉnh trong KH Dạy học môn học/HĐGD.
	2	LL	LL	LL	LL	LL			
	3	LL	Kiểm tra ĐKGHKI (Đọc TT)	LL	LL	LL			
	4	LL	LL	LL	LL	LL			
Chiều	5	LL	LL		SHCM khối	LL			
	6	LL	LL			LL			
	7	LL	LL			LL			

TUẦN 10 (Từ 18/11/2024 đến 22 /11/2024)									
Thời gian		18/11	19/11	20/11	21/11	22/11	23/11	24/11	Điều chỉnh kế hoạch tuần
Buổi	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	
Sáng	1	LL	LL	Nghỉ lễ kỷ niệm ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11	LL	LL			* Nghỉ lễ kỷ niệm ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11 - Tổng số tiết cần dạy bù là 04 tiết. Dạy bù trong tuần 9,10. - Đã điều chỉnh trong KH Dạy học môn học/HĐGD.
	2	LL	LL		LL	LL			
	3	LL	LL		LL	LL			
	4	LL	LL		LL	LL			
Chiều	5	LL	LL		SHCM khối	LL			
	6	LL	LL			LL			
	7	LL	LL			LL			

TUẦN 13 (Từ 9/12/2024 đến 13/12/2024)									
Thời gian		9/12	10/12	11/12	12/12	13/12	14/12	15/12	Điều chỉnh kế hoạch tuần
Buổi	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	
Sáng	1	LL	LL	LL	LL	LL			<i>* Tiết 3 chiều thứ sáu, ngày 13/12: Tổ chức khai mạc HKPD cấp trường</i>
	2	LL	LL	LL	LL	LL			
	3	LL	LL	LL	LL	LL			
	4	LL	LL	LL	LL	LL			
Chiều	5	LL	LL		SHCM khôi	LL			
	6	LL	LL			LL			
	7	LL	LL			<i>Tổ chức khai mạc HKPD cấp trường</i>			

TUẦN 16 (Từ 30/12/2024 đến 3/1/2025)									
Thời gian		30/12	31/12	1/12	2/12	3/12	4/12	5/12	Điều chỉnh kế hoạch tuần
Buổi	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	
Sáng	1	LL	LL	Nghỉ Tết Dương lịch	LL	LL	SHCM toàn trường		* Nghỉ Tết Dương lịch vào thứ tư 01/01/2025 - Tổng số tiết cần dạy bù là 04 tiết. Dạy bù trong tuần 16. - Đã điều chỉnh trong KH Dạy học môn học/HĐGD.
	2	LL	LL		LL	LL			
	3	LL	LL		LL	LL			
	4	LL	LL		LL	LL			
Chiều	5	LL	LL		SHCM khối	LL			
	6	LL	LL			LL			
	7	LL	LL			LL			

TUẦN 17 + 18 (Từ 13/1/2024 đến 17/1/2025)									
Thời gian		30/12	31/12	1/12	2/12	3/12	4/12	5/12	Điều chỉnh kế hoạch tuần
Buổi	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	
Sáng	1	LL	LL	LL	LL	LL			* <i>Gộp 2 tuần 17+18</i> - Tổng số tiết cần dạy bù là 32 tiết. Dạy bù trong tuần 16,17,18 - Đã điều chỉnh trong KH Dạy học môn học/HĐGD..
	2	LL	LL	LL	LL	LL			
	3	LL	LL	LL	LL	LL			
	4	LL	LL	LL	LL	LL			
Chiều	5	LL	LL		SHCM khối	LL			
	6	LL	LL			LL			
	7	LL	LL			LL			

TUẦN 19 (Từ 20/1/2024 đến 24/1/2025)									
Thời gian		20/1	21/1	22/1	23/1	24/1	25/1	26/1	Điều chỉnh kế hoạch tuần
Buổi	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	
Sáng	1	LL	LL	LL	LL	LL			<i>* Tiết 3 chiều thứ 6 ngày 24/1/2025: Chuyên đề Đội cấp Quận</i>
	2	LL	LL	LL	LL	LL			
	3	LL	LL	LL	LL	LL			
	4	LL	LL	LL	LL	LL			
Chiều	5	LL	LL		SHCM khối	LL			
	6	LL	LL			LL			
	7	LL	LL			<i>Chuyên đề Đội cấp Quận</i>			

TUẦN 26 (Từ 17/3/2024 đến 21/3/2025)									
Thời gian		17/3	18/3	19/3	20/3	21/3	22/3	23/3	Điều chỉnh kế hoạch tuần
Buổi	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	
Sáng	1	LL	LL	LL	LL	LL			<i>Tiết 3 chiều thứ 6 ngày 21/3/2025: Tổ chức ĐHCNBH (năm học 2024-2025)</i>
	2	LL	LL	LL	LL	LL			
	3	LL	LL	LL	LL	LL			
	4	LL	LL	LL	LL	LL			
Chiều	5	LL	LL		SHCM khối	LL			
	6	LL	LL			LL			
	7	LL	LL			<i>Tổ chức ĐH CNBH (Năm học 2024 – 2025)</i>			

TUẦN 27 (Từ 24/3/2024 đến 28/3/2025)									
Thời gian		24/3	25/3	26/3	27/3	28/3	29/3	30/3	Điều chỉnh kế hoạch tuần
Buổi	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	
Sáng	1	LL	LL	KTĐK giữa HKI HKII	LL	LL			* Tiết 3 sáng thứ ba, ngày 21/3/2025: KTĐK giữa HKI (Đọc TT). Sáng thứ tư, ngày 26/3(3 tiết đầu): KTĐK giữa HKII - Tổng số tiết cần dạy bù là 01 tiết. Dạy bù trong tuần 27 - Đã điều chỉnh trong KH Dạy học môn học /HĐGD.
	2	LL	LL		LL	LL			
	3	LL	KTĐK giữa HKI (Đọc TT)		LL	LL			
	4	LL	LL		LL	LL			
Chiều	5	LL	LL		SHCM khối	LL			
	6	LL	LL			LL			
	7	LL	LL			LL			

TUẦN 29 (Từ 07/4/2024 đến 1/4/2025)									
Thời gian		7/4	8/4	9/4	10/4	11/4	12/4	13/4	Điều chỉnh kế hoạch tuần
Buổi	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	
Sáng	1	Nghỉ Giỗ Tổ Hùng Vương	LL	LL	LL	LL			* Nghỉ Giỗ Tổ Hùng Vương vào thứ hai ngày 07/4 - Tổng số tiết cần dạy bù là 07 tiết. Dạy bù trong tuần 28,29 - Đã điều chỉnh trong KH Dạy học môn học/HĐGD.
	2		LL	LL	LL	LL			
	3		LL	LL	LL	LL			
	4		LL	LL	LL	LL			
Chiều	5		LL		SHCM khối	LL			
	6		LL			LL			
	7		LL			LL			

TUẦN 32 (Từ 28/4/2024 đến 2/5/2025)										
Thời gian		28/4	29/4	30/4	1/5	2/5	3/5	4/5	Điều chỉnh kế hoạch tuần	
Buổi	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN		
Sáng	1	LL	LL	Nghỉ ngày Chiến thắng, Quốc tế Lao động vào Thứ tư, thứ năm ngày 30/4, 1/5.		LL	SHCM toàn trường		* <i>Nghỉ ngày Chiến thắng, Quốc tế Lao động vào Thứ tư, thứ năm ngày 30/4, 1/5. Học tròn tuần trong 3 ngày 28, 29/4, 2/5</i> - Tổng số tiết cần dạy bù là 11 tiết. Dạy bù trong tuần 31,32 - Đã điều chỉnh trong KH Dạy học môn học/HĐGD.	
	2	LL	LL			LL				
	3	LL	LL			LL				
	4	LL	LL			LL				
Chiều	5	LL	LL			LL				
	6	LL	LL			LL				
	7	LL	LL			LL				

TUẦN 34+35 (Từ 19/5/2024 đến 23/5/2025)									
Thời gian		19/5	20/5	21/5	22/5	23/5	24/5	25/5	Điều chỉnh kế hoạch tuần
Buổi	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	
Sáng	1	LL	LL	LL	LL	LL			* Gộp 2 tuần 34+35 - Tổng số tiết cần dạy bù là 32 tiết. Dạy bù trong tuần 33,34,35 - Đã điều chỉnh trong KH Dạy học môn học/HĐGD.
	2	LL	LL	LL	LL	LL			
	3	LL	LL	LL	LL	LL			
	4	LL	LL	LL	LL	LL			
Chiều	5	LL	LL		SHCM khối	LL			
	6	LL	LL			LL			
	7	LL	LL			LL			

1.4.5. KHỐI 5

* Tuần bình thường:

TUẦN 02, 05, 06, 07, 09, 11, 12, 13, 14, 15, 20, 21, 22, 23, 24, 25, 26, 27, 28									
Buổi	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	Điều chỉnh kế hoạch tuần
Sáng	1	LL	LL	LL	LL	LL	Tuần 3 SHCM toàn trường		
	2	LL	LL	LL	LL	LL			
	3	LL	LL	LL	LL	LL			
	4	LL	LL	LL	LL	LL			
Chiều	5	LL	LL	LL		Tuần 2,4 SHCM khối			
	6	LL	LL	LL					
	7	LL	LL	LL					

* Tuần có sự điều chỉnh :

TUẦN 01 (Từ 16/9/2024 đến 20/9/2024)									
Thời gian		16/9	17/9	18/9	19/9	20/9	21/9	22/9	Điều chỉnh kế hoạch tuần
Buổi	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	
Sáng	1	LL	LL	LL	LL	LL			* Tiết 3 chiều thứ hai, ngày 16/9: Tổ chức Trung thu toàn trường * Học sinh nghỉ học sau bão số 3 (từ 09-15/9/2024) - Dạy tích hợp HĐTN tuần 1+ 2 - Đã điều chỉnh trong KH Dạy học môn học/HĐGD.
	2	LL	LL	LL	LL	LL			
	3	LL	LL	LL	LL	LL			
	4	LL	LL	LL	LL	LL			
Chiều	5	LL	LL	LL		SHCM khối			
	6	LL	LL	LL					
	7	Tổ chức Trung thu toàn trường	LL	LL					

TUẦN 03 (Từ 30/9/2024 đến 4/10/2024)									
Thời gian		30/9	01/10	02/10	03/10	04/10	05/10	06/10	Điều chỉnh kế hoạch tuần
Buổi	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	
Sáng	1	LL	LL	LL	LL	<i>S: Tổ chức Hội nghị Nhà giáo - CBQL - NLĐ</i>	SHCM toàn trường		<i>* Ngày 4/10:</i> <i>S: Tổ chức Hội nghị Nhà giáo – CBQL - NLĐ</i> <i>C: Tổ chức Đại hội Chi đoàn</i> - Tổng số tiết cần dạy bù là 6 tiết. Dạy bù trong tuần 3, môn Mĩ thuật dạy bù sang tuần 4. - Đã điều chỉnh trong KH Dạy học môn học/HĐGD.
	2	LL	LL	LL	LL				
	3	LL	LL	LL	LL				
	4	LL	LL	LL	LL				
Chiều	5	LL	LL	LL		<i>C: Tổ chức Đại hội Chi đoàn</i>			
	6	LL	LL	LL					
	7	LL	LL	LL					

TUẦN 08 (Từ 4/11/2024 đến 8/11/2024)									
Thời gian		4/11	5/11	6/11	7/11	8/11	9/11	10/11	Điều chỉnh kế hoạch tuần
Buổi	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	
Sáng	1	LL	LL	LL	LL	LL	SHCM toàn trường		<i>* Tiết 3 sáng thứ ba ngày 5/11 kiểm tra ĐKGHKI (Đọc TT)</i> - Tổng số tiết cần dạy bù là 01 tiết. Dạy bù trong tuần 8. - Đã điều chỉnh trong KH Dạy học môn học/HĐGD.
	2	LL	LL	LL	LL	LL			
	3	LL	<i>Kiểm tra ĐKGHKI (Đọc TT)</i>	LL	LL	LL			
	4	LL	LL	LL	LL	LL			
Chiều	5	LL	LL	LL					
	6	LL	LL	LL					
	7	LL	LL	LL					

TUẦN 10 (Từ 18/11/2024 đến 22 /11/2024)									
Thời gian		18/11	19/11	20/11	21/11	22/11	23/11	24/11	Điều chỉnh kế hoạch tuần
Buổi	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	
Sáng	1	LL	LL	Nghỉ kỉ niệm ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11	LL	LL			* Nghỉ kỉ niệm ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11 - Tổng số tiết cần dạy bù là 7 tiết. Dạy bù trong tuần 10. - Đã điều chỉnh trong KH Dạy học môn học/HĐGD.
	2	LL	LL		LL	LL			
	3	LL	LL		LL	LL			
	4	LL	LL		LL	LL			
Chiều	5	LL	LL			SHCM khối			
	6	LL	LL						
	7	LL	LL						

TUẦN 16 (Từ 30/12/2024 đến 3/1/2025)									
Thời gian		30/12	31/12	1/12	2/12	3/12	4/12	5/12	Điều chỉnh kế hoạch tuần
Buổi	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	
Sáng	1	LL	LL	Nghỉ Tết Dương lịch	LL	LL	SHCM toàn trường		* Nghỉ Tết Dương lịch vào thứ tư 01/01/2025 - Tổng số tiết cần dạy bù là 07 tiết. Dạy bù trong tuần 16,17. - Đã điều chỉnh trong KH Dạy học môn học/HĐGD.
	2	LL	LL		LL	LL			
	3	LL	LL		LL	LL			
	4	LL	LL		LL	LL			
Chiều	5	LL	LL						
	6	LL	LL						
	7	LL	LL						

TUẦN 17+18 (Từ 13/1/2025 đến 17/1/2025)									
Thời gian		13/1	14/1	15/1	16/1	17/1	18/1	19/1	Điều chỉnh kế hoạch tuần
Buổi	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	
Sáng	1	LL	LL	LL	LL	LL			* <i>Dạy gộp 2 tuần 17+ 18</i> - Dạy tích hợp các môn học, hoạt động giáo dục tuần 17+18. - Đã điều chỉnh trong KH Dạy học môn học/HĐGD.
	2	LL	LL	LL	LL	LL			
	3	LL	LL	LL	LL	LL			
	4	LL	LL	LL	LL	LL			
Chiều	5	LL	LL	LL		SHCM khối			
	6	LL	LL	LL					
	7	LL	LL	LL					

TUẦN 29 (Từ 07/4/2024 đến 1/4/2025)									
Thời gian		7/4	8/4	9/4	10/4	11/4	12/4	13/4	Điều chỉnh kế hoạch tuần
Buổi	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	
Sáng	1	Nghỉ Giỗ Tổ Hùng Vương	LL	LL	LL	LL			* Nghỉ Giỗ Tổ Hùng Vương vào thứ hai ngày 07/4 - Tổng số tiết cần dạy bù là 06 tiết. Dạy bù trong tuần 29, tiết Đạo đức dạy bù trong tuần 30 - Đã điều chỉnh trong KH Dạy học môn học/HĐGD.
	2		LL	LL	LL	LL			
	3		LL	LL	LL	LL			
	4		LL	LL	LL	LL			
Chiều	5		LL	LL		SHCM khởi			
	6		LL	LL					
	7		LL	LL					

TUẦN 32 (Từ 28/4/2024 đến 2/5/2025)									
Thời gian		28/4	29/4	30/4	1/5	2/5	3/5	4/5	Điều chỉnh kế hoạch tuần
Buổi	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	
Sáng	1	LL	LL	<i>Nghỉ ngày Chiến thắng, Quốc tế Lao động vào Thứ tư, thứ năm ngày 30/4, 1/5.</i>		LL	SHCM toàn trường		* Nghỉ ngày Chiến thắng, Quốc tế Lao động vào Thứ tư, thứ năm ngày 30/4, 1/5. Học tròn tuần trong 3 ngày 28, 29/4, 2/5 - Tổng số tiết cần dạy bù là 11 tiết. Dạy bù trong tuần 32, tiết Mĩ thuật sang tuần 31, Tiếng Anh dạy bù sang tuần 33. - Đã điều chỉnh trong KH Dạy học môn học/HĐGD.
	2	LL	LL			LL			
	3	LL	LL			LL			
	4	LL	LL			LL			
Chiều	5	LL	LL						
	6	LL	LL						
	7	LL	LL						

TUẦN 34+35 (Từ 19/5/2024 đến 23/5/2025)									
Thời gian		19/5	20/5	21/5	22/5	23/5	24/5	25/5	Điều chỉnh kế hoạch tuần
Buổi	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	
Sáng	1	LL	LL	LL	LL	LL			* Dạy gộp 2 tuần 34+35 - Dạy tích hợp các môn học, hoạt động giáo dục tuần 34+35. - Đã điều chỉnh trong KH Dạy học môn học/HĐGD.
	2	LL	LL	LL	LL	LL			
	3	LL	LL	LL	LL	LL			
	4	LL	LL	LL	LL	LL			
Chiều	5	LL	LL	LL		SHCM khối			
	6	LL	LL	LL					
	7	LL	LL	LL					

**Phụ lục 1.5. Số lượng tiết học các môn học và hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học
KHỐI 1**

[illegible]

HỌC KÌ II																	
MÔN/ TUẦN	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34+35	Tổng thời lượng
Tiếng Việt	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	13	9	14	24	204
Toán	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	6	51
Đạo đức	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	2	17
TN-XH	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	3	3	34
HĐTN	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	6	51
Âm nhạc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	0	2	2	17
Mĩ thuật	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	2	17
GDTC	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	4	34
Tổng số tiết bắt buộc/tuần	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	26	21	29	49	425
Tiếng Anh	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	1	3	2	2	2	4	34
TC. Toán	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	0	1	0	27
TC. Tiếng Việt	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	1	2	0	0	0	0	23
Độc thư viện	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	16
TC. Mỹ thuật	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	0	0	1	14
Tự học	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	16
Tổng số tiết/ tuần	34	34	34	34	34	34	34	34	34	34	32	35	33	25	34	56	555

KHỐI 2

HỌC KÌ I																		
MÔN/ TUẦN	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17+ 18	Tổng thời lượng
Tiếng Việt	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	20	180
Toán	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	10	90
Đạo đức	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	2	18
TN-XH	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	3	3	36
HĐTN	6	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	54
Âm nhạc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	2	18
Mĩ thuật	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	2	18
GDTC	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	4	36
Tổng số tiết bắt buộc/tuần	28	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	26	450
Tiếng Anh	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34
TC. Toán	2	2	1	2	2	2	2	2	2	0	2	2	1	2	2	1	0	27
TC. Tiếng Việt	2	2	1	2	2	2	2	2	2	1	2	2	2	2	2	1	0	29
Độc thư viện	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
TC. Mỹ thuật	1	1	1	1	1	1	1	1	1	0	1	1	1	1	1	0	1	15
Tự học	1	1	1	1	1	1	1	1	1	0	1	1	1	1	1	1	0	15
Tổng số tiết/ tuần	37	34	32	34	34	34	34	34	34	29	34	34	33	34	34	32	50	587

HỌC KÌ II																	
MÔN/ TUẦN	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34+ 35	Tổng thời lượng
Tiếng Việt	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	20	170
Toán	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	4	6	10	85
Đạo đức	1	1	1	1	1	1	1	1	1	2	0	1	1	1	1	2	17
TN-XH	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	4	34
HĐTN	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	2	4	3	3	3	6	51
Âm nhạc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	2	0	1	2	17
Mĩ thuật	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	2	17
GDTC	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	4	34
Tổng số tiết bắt buộc/tuần	25	25	25	25	25	25	25	25	25	26	23	26	26	23	26	50	425
Tiếng Anh	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	32
TC. Toán	2	2	2	2	2	2	2	1	2	2	1	2	2	1	2	0	27
TC. Tiếng Việt	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	0	2	2	0	2	0	26
Độc thư viện	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	16
TC. Mỹ thuật	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	0	1	1	15
Tự học	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	0	1	0	14
Tổng số tiết/ tuần	34	34	34	34	34	34	34	33	34	35	29	35	35	27	35	54	555

KHỎI 3

[illegible]

HỌC KÌ II																	
MÔN/ TUẦN	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34+35	Tổng thời lượng
Tiếng Việt	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	14	119
Toán	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	10	85
Tiếng Anh	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	7	5	68
Công nghệ	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	2	0	1	2	17
Đạo đức	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	2	17
TN-XH	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	4	34
Âm nhạc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	2	1	17
Mĩ thuật	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	2	0	2	1	17
GDTC	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	3	3	34
Tin học	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	2	0	1	2	17
HĐTN	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	6	51
Tổng số tiết bắt buộc/tuần	28	28	28	28	28	28	28	28	28	28	28	28	31	25	34	50	476
TC.Toán	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	1	2	2	1	2	0	28
TC.Tiếng Việt	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	1	2	2	1	2	0	28
Tổng số tiết/ tuần	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	30	32	35	27	38	50	532

KHỐI 4

HỌC KÌ I																		
MÔN/ TUẦN	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17+18	Tổng thời lượng
Tiếng Việt	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	14	126
Toán	5	5	4	6	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	6	9	90
Đạo đức	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	2	1	1	18
Khoa học	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	3	2	3	36
LS - ĐL	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	3	3	36
Công nghệ	1	2	0	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	2	1	1	1	18
Tin học	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	2	18
Âm nhạc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	2	1	18
Mĩ thuật	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	2	1	18
GDTC	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	4	36
Tiếng Anh	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	5	7	72
HĐTN	6	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	54
Tổng số tiết bắt buộc/tuần	33	31	28	31	30	30	30	30	30	30	30	30	30	31	32	35	49	540
TC.Tiếng Việt	1	1	0	1	1	1	1	1	0	0	1	1	0	1	1	0	0	11
TC.Tin học	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
Tổng số tiết/ tuần	35	33	29	33	32	32	32	32	31	31	32	32	31	33	34	36	50	568

HỌC KÌ II																	
MÔN/ TUẦN	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34+ 35	Tổng thời lượng
Tiếng Việt	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	8	13	119
Toán	5	5	5	5	5	5	5	5	5	6	4	5	5	5	5	10	85
Đạo đức	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	0	2	1	1	1	2	17
Khoa học	2	2	2	2	2	2	2	2	2	3	1	2	2	3	3	2	34
LS - ĐL	2	2	2	2	2	2	2	2	2	3	1	2	2	2	3	3	34
Công nghệ	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	2	1	1	1	1	17
Tin học	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	2	17
Âm nhạc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	2	1	17
Mĩ thuật	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	2	0	2	1	17
GDTC	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	4	34
Tiếng Anh	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	7	5	68
HĐTN	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	2	4	3	3	3	6	51
Tổng số tiết bắt buộc/tuần	30	30	30	30	30	30	30	30	30	33	25	33	31	30	38	50	510
TC.Tiếng Việt	0	1	1	1	1	1	1	0	0	1	0	1	1	0	1	0	10
TC.Tin học	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	0	15
Tổng số tiết/ tuần	31	32	32	32	32	32	32	31	31	35	26	35	33	31	40	50	535

KHỐI 5

HỌC KÌ I																		
MÔN/ TUẦN	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17+18	Tổng thời lượng
Tiếng Việt	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	14	126
Toán	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	10	90
Đạo đức	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	2	18
Khoa học	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	1	5	36
LS - ĐL	2	2	2	2	2	2	2	2	2	1	3	2	2	2	3	1	4	36
Công nghệ	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	2	18
Tin học	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	2	18
Âm nhạc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	2	1	18
Mĩ thuật	1	1	0	2	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	2	1	18
GDTC	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	4	36
Tiếng Anh	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	5	7	72
HĐTN	6	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	54
Tổng số tiết bắt buộc/tuần	33	30	29	31	30	30	30	30	30	29	31	30	30	30	31	31	55	540
TC.Tiếng Việt	1	1	0	1	1	1	1	1	1	0	1	1	1	1	1	0	0	13
TC.Tin học	1	1	0	1	1	1	1	1	1	1	1	1	0	1	1	1	0	14
Tổng số tiết/ tuần	35	32	29	33	32	32	32	32	32	30	33	32	31	32	33	32	55	567

HỌC KÌ II																	
MÔN/ TUẦN	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34+ 35	Tổng thời lượng
Tiếng Việt	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	14	119
Toán	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	10	85
Đạo đức	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	0	2	1	1	1	2	17
Khoa học	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	4	34
LS - ĐL	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	4	34
Công nghệ	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	2	17
Tin học	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	2	17
Âm nhạc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	2	1	17
Mĩ thuật	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	2	0	2	1	17
GDTC	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	4	34
Tiếng Anh	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	5	3	7	5	68
HĐTN	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	2	4	3	3	3	6	51
Tổng số tiết bắt buộc/tuần	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	28	32	32	28	35	55	510
TC.Tiếng Việt	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	0	1	1	0	1	0	13
TC.Tin học	0	1	1	1	1	1	1	0	1	1	1	1	1	1	1	0	13
Tổng số tiết/ tuần	31	32	32	32	32	32	32	31	32	32	29	34	34	29	37	55	536

